

Số Tháng 7/2026



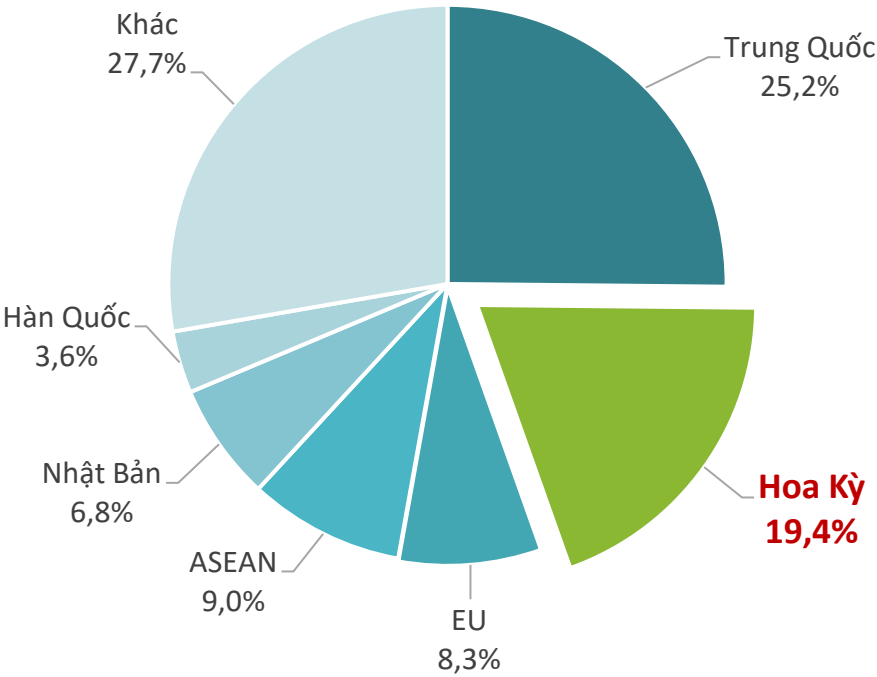
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Thực hiện: **AGREINFOS**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 6/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026

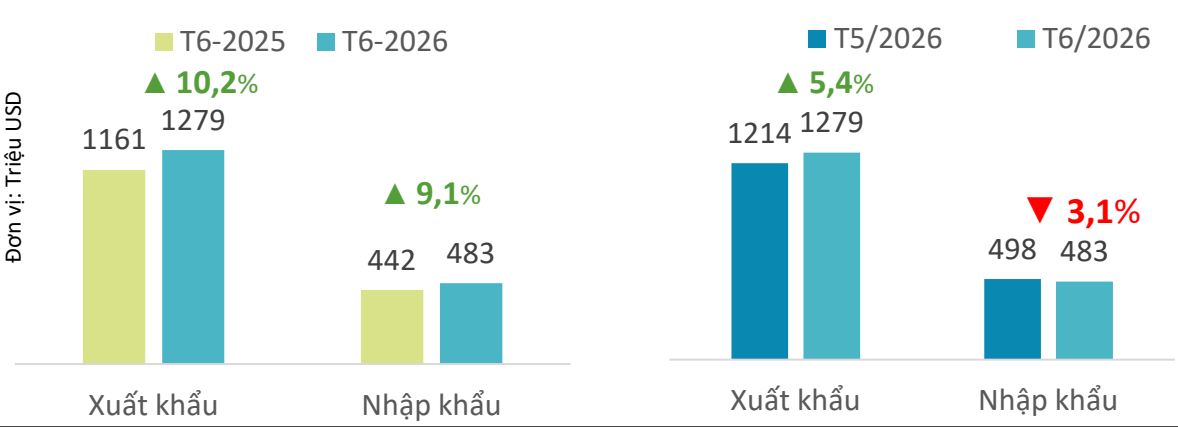


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026 so với T5/2026 và T6/2025

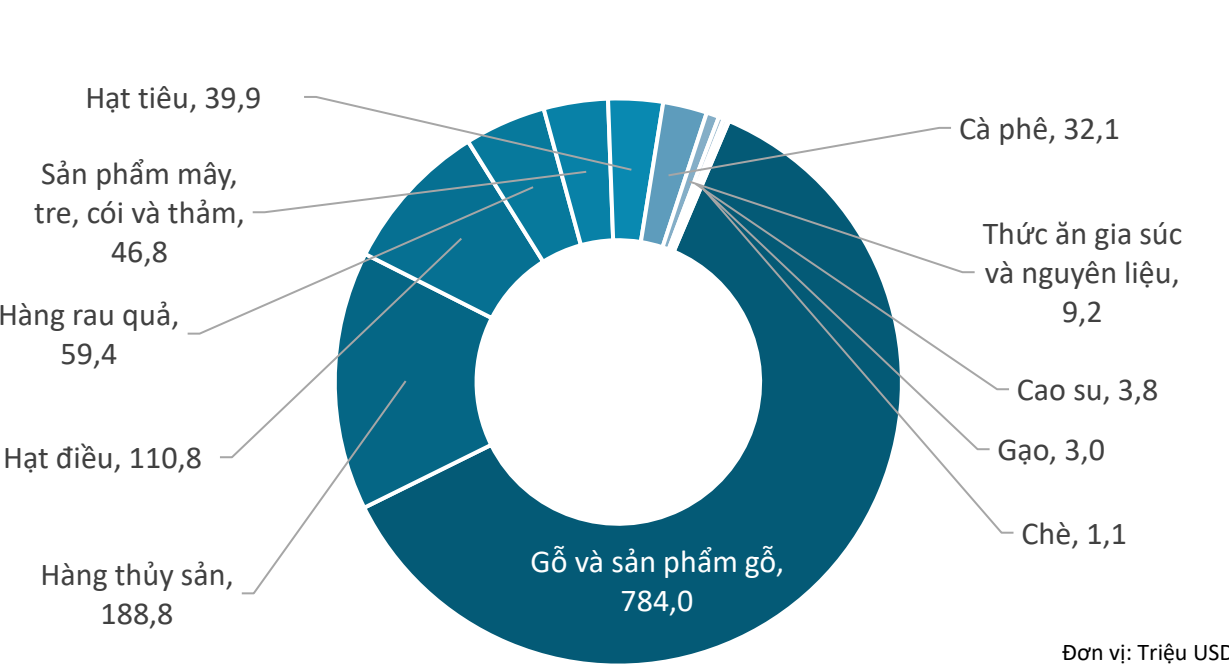
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T5/2026	So với T6/2025
Trung Quốc	1.657	▲ 2,0%	▲ 2,6%
Hoa Kỳ	1.279	▼ 0,3%	▼ 0,7%
EU	544	▼ 0,7%	▼ 1,2%
ASEAN	595	▲ 0,2%	▲ 0,6%
Nhật Bản	448	▲ 0,03%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	237	▲ 0,1%	▲ 0,3%
Tổng XK	6.587		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 6/2026

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ, T6/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ, T6/2026

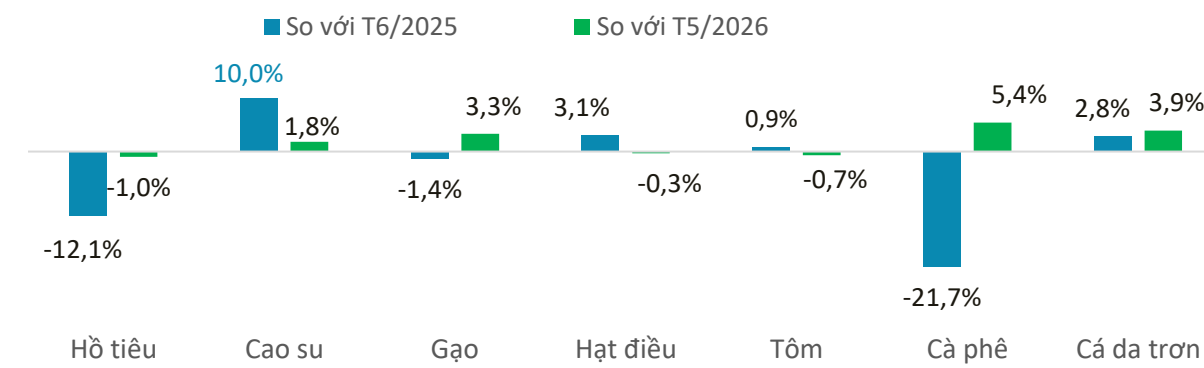


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hoa Kỳ, T6/2026 so với T5/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ, T6/2026 so với T6/2025 và so với T5/2026



TIN NỔI BẬT

Hoa Kỳ công bố mức thuế theo điều tra Mục 301, Việt Nam chịu thuế bổ sung 12,5%

Ngày 23/7/2026, Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) công bố kết luận cuối cùng và biện pháp xử lý trong cuộc điều tra theo Mục 301 Đạo luật Thương mại 1974 đối với 60 nền kinh tế, liên quan đến chính sách kiểm soát hàng hóa nhập khẩu được sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Việt Nam thuộc nhóm chịu mức thuế bổ sung 12,5%. Biện pháp có hiệu lực từ 0 giờ 01 phút ngày 24/7/2026, giờ miền Đông Hoa Kỳ.

Một số nhóm hàng được miễn trừ, gồm hàng viện trợ, vật phẩm phục vụ trao đổi thông tin, hàng đã chịu thuế theo Mục 232, cùng một số nguyên liệu thô, nông sản thiếu hụt và các mặt hàng mà Hoa Kỳ xác định có nhu cầu cao. Theo quy định Mục 301, biện pháp này có thể kéo dài tối đa 4 năm nếu không được gia hạn, song USTR có thể điều chỉnh hoặc chấm dứt sớm khi điều kiện liên quan thay đổi.

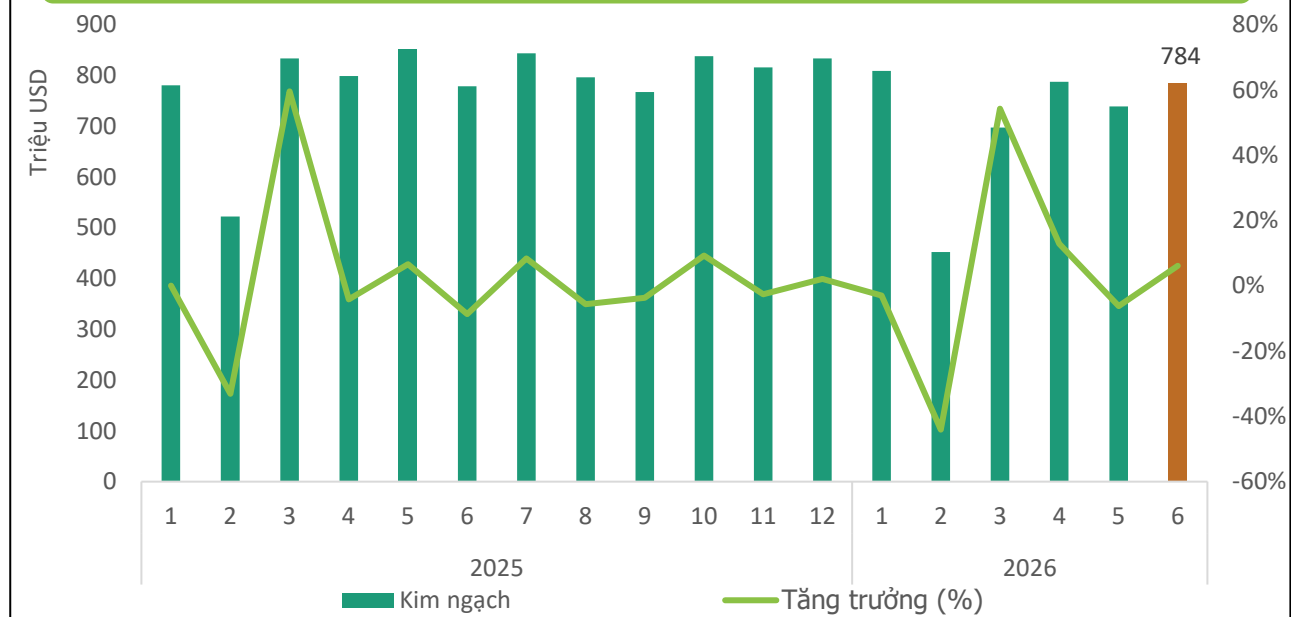
Như vậy, từ ngày 24/7, phần lớn hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ sẽ phải chịu thêm mức thuế 12,5% nếu không thuộc danh mục miễn trừ. Theo Phòng WTO và Hội nhập thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, bên cạnh cuộc điều tra về lao động cưỡng bức đã có kết luận, doanh nghiệp Việt Nam cũng cần theo dõi hai cuộc điều tra Mục 301 khác mà Hoa Kỳ đang tiến hành liên quan đến dư thừa sản xuất và sở hữu trí tuệ, do các vụ việc này có thể tiếp tục ảnh hưởng đến điều kiện tiếp cận thị trường Hoa Kỳ.



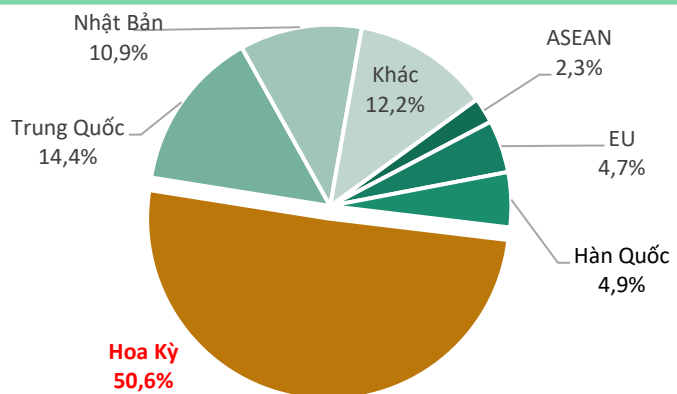


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026

KIM NGẠCH



784

triệu USD

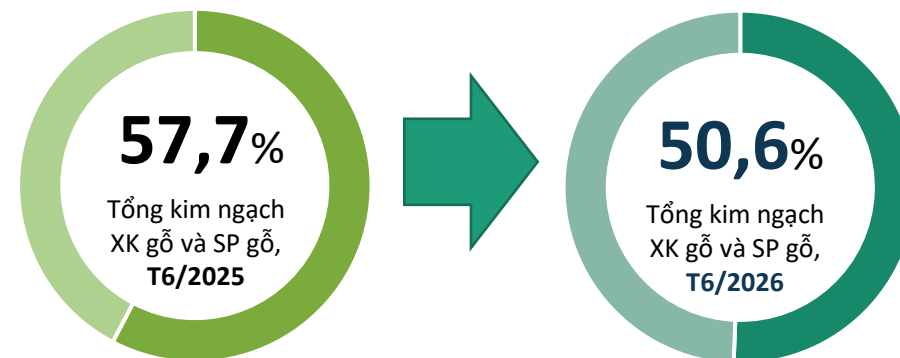
➔ Tăng **6,1%** so với T5/2026

➔ Tăng **0,7%** so với T6/2025

⬇️ Thấp hơn **4,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt **4,3 tỷ USD**, đạt **36,8%** kim ngạch năm 2025

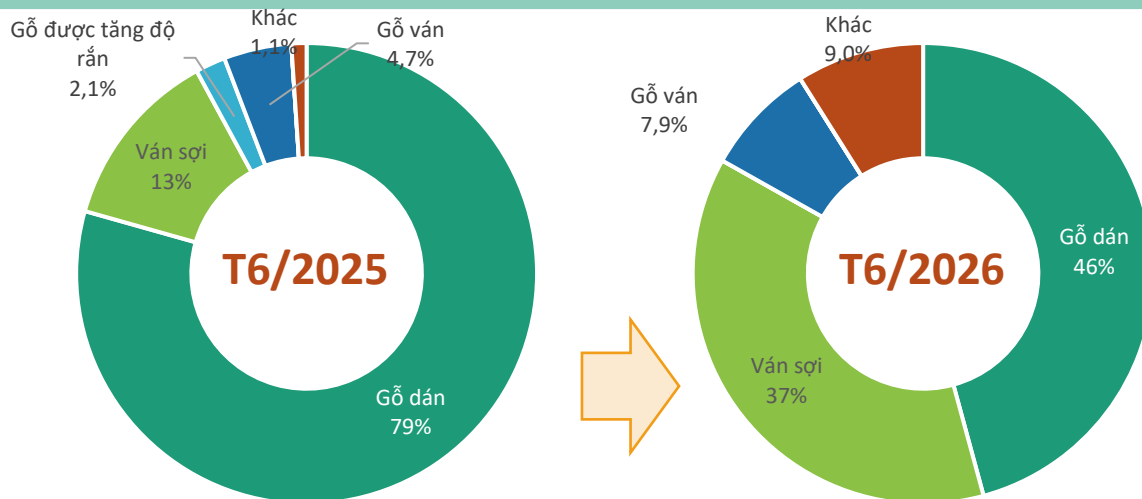
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **7,6** triệu USD
Giảm **12%** so với T5/2026
Giảm **79%** so với T6/2025



Ván sợi

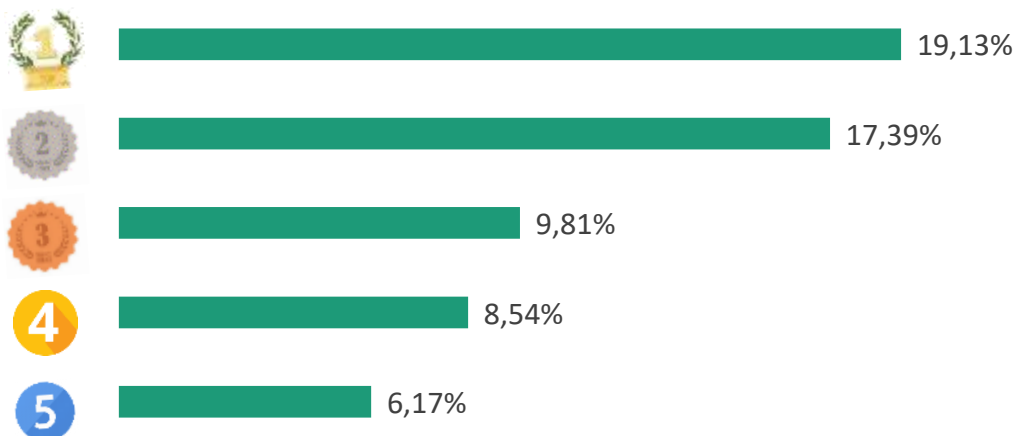
Kim ngạch: **6,1** triệu USD
Tăng **9%** so với T5/2026
Tăng **5%** so với T6/2025



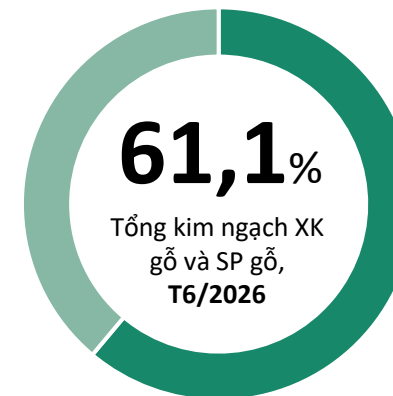
Gỗ ván

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Giảm **10%** so với T5/2026
Giảm **40%** so với T6/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HOA KỲ

Trong nửa đầu năm 2026, Hoa Kỳ xuất khẩu 894.000 m³ gỗ sang Trung Quốc, giảm 2% về lượng nhưng tăng 2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025, đạt 540 triệu USD. Hoạt động thương mại từng bị gián đoạn do Trung Quốc tạm ngừng nhập khẩu gỗ tròn từ Hoa Kỳ vì các vấn đề kiểm dịch, trước khi lệnh cấm được dỡ bỏ vào tháng 11/2025.

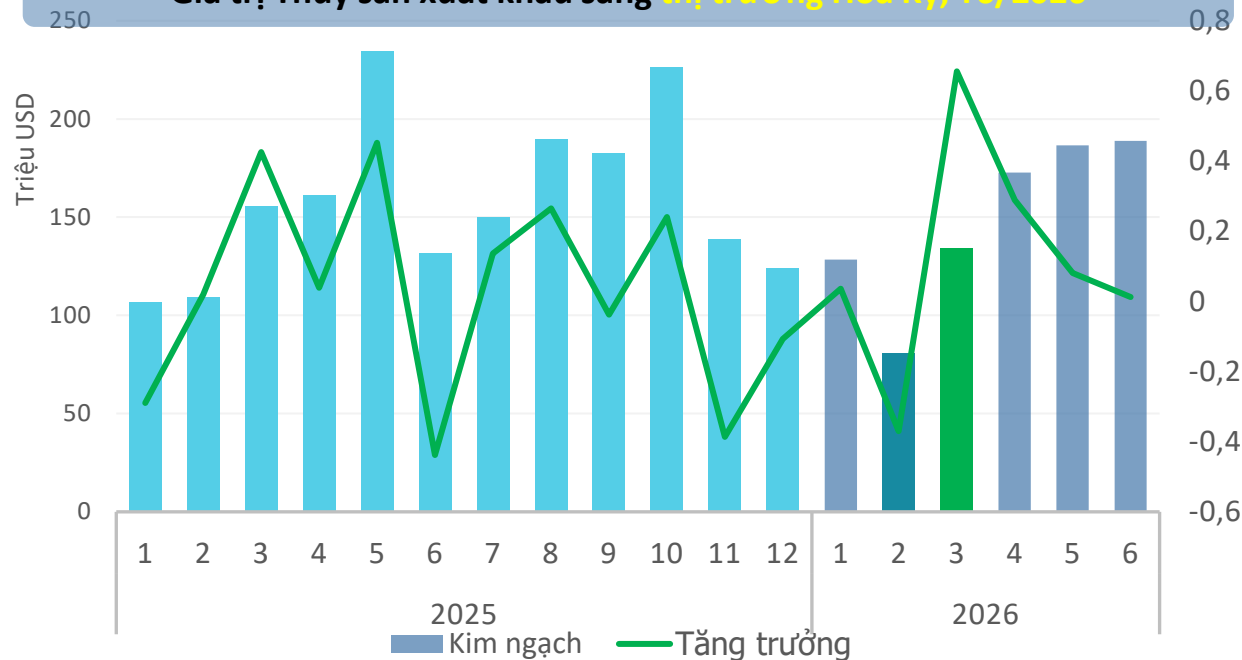
Xuất khẩu gỗ của Hoa Kỳ sang Trung Quốc bắt đầu phục hồi từ tháng 4/2026, đạt 185.000 m³, tăng 23,6% so với cùng kỳ và 44,5% so với tháng trước. Mặc dù giảm trở lại trong tháng 5, xuất khẩu tiếp tục tăng mạnh trong tháng 6/2026, đạt 250.000 m³, tăng 665% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong nửa đầu năm. Trong đó, gỗ tròn đạt 173.000 m³, chiếm khoảng 69% tổng lượng xuất khẩu và phục hồi lên trên 70% mức trước khi Trung Quốc áp dụng lệnh cấm.

Việc nối lại kênh thương mại với Trung Quốc góp phần cải thiện đầu ra cho ngành gỗ Hoa Kỳ, đặc biệt đối với các nhóm gỗ cứng chất lượng cao. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi trong thời gian tới vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc, diễn biến quan hệ thương mại song phương và tình hình cung cầu gỗ trên thị trường quốc tế.



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026

KIM NGẠCH

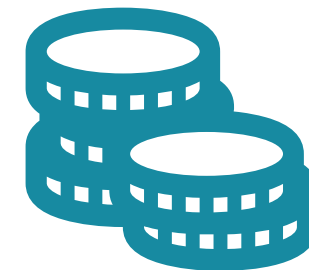
188,8 triệu USD

↗ Tăng **1,2%** so với T5/2026

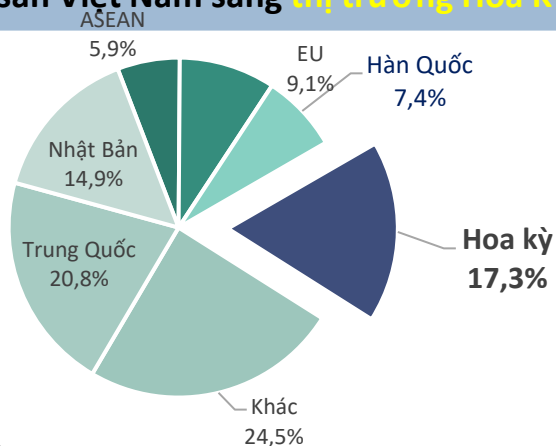
↗ Tăng **43,3%** so với T6/2025

▲ Cao hơn **29,8 triệu USD** so với bình quân năm 2025

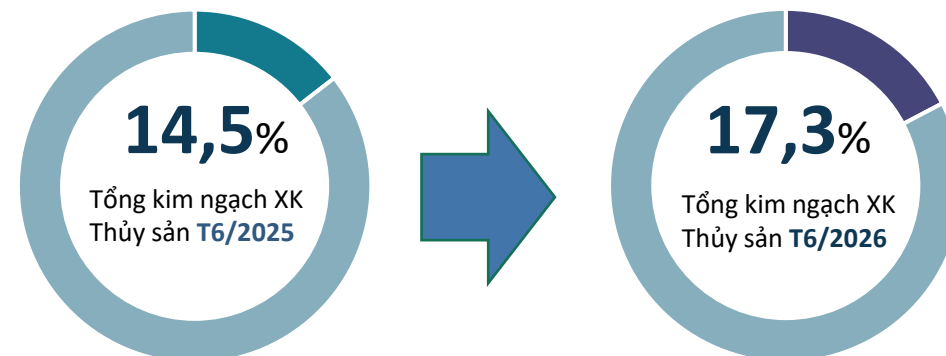
❖ Lũy kế 6 tháng 2026 đạt **891,4** triệu USD, Đạt **46,7%** kim ngạch 2025



Tỷ trọng giá trị Thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



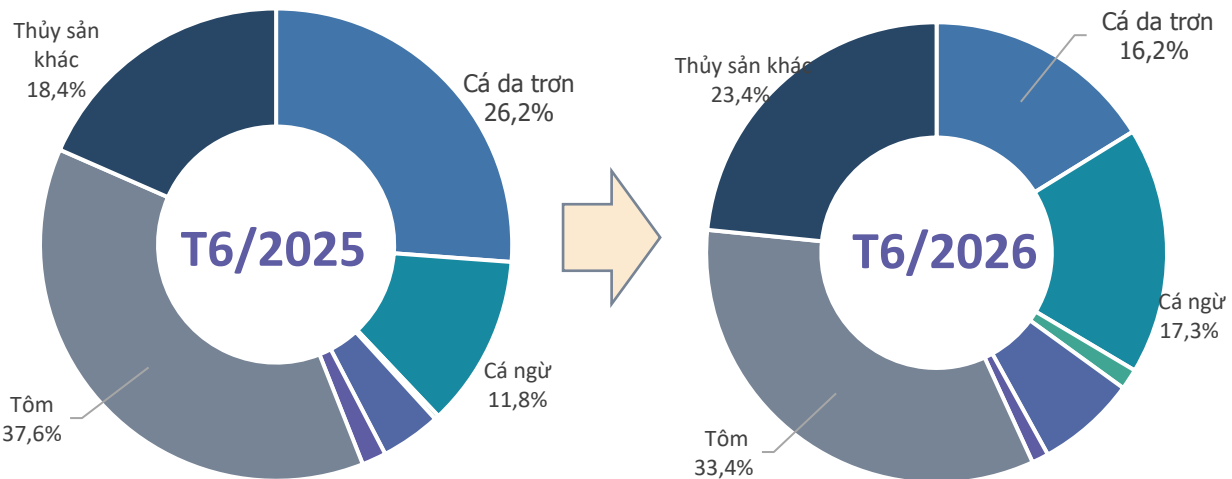
Biến động tỷ trọng giá trị Thủy sản VN sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



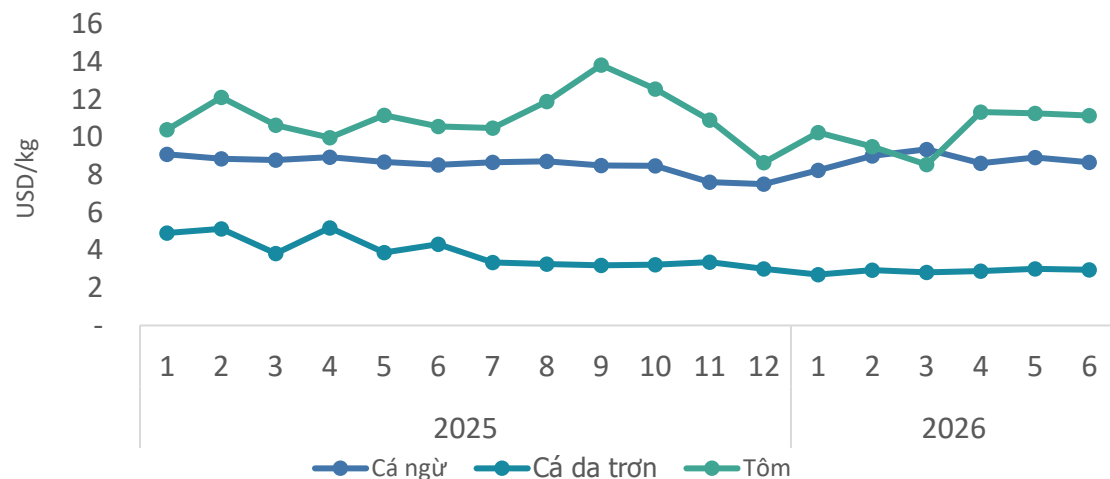


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại Thủy sản XK sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Giá Thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tôm

Kim ngạch: **62,1** Triệu USD
Tăng **12,0%** so với T5/2026
Tăng **33,3%** so với T6/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **32,2** Triệu USD
Tăng **19,2%** so với T5/2026
Tăng **120,9%** so với T6/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **30,1** Triệu USD
Tăng **1,5%** so với T5/2026
Giảm **7,1%** so với T6/2025

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **8,7** USD/kg; giảm **2,8%** so với tháng trước; và tăng **2,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **3,0** USD/kg; giảm **1,4%** so với tháng trước; và giảm **31,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **11,1** USD/kg; giảm **1,1%** so với tháng trước; và tăng **5,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

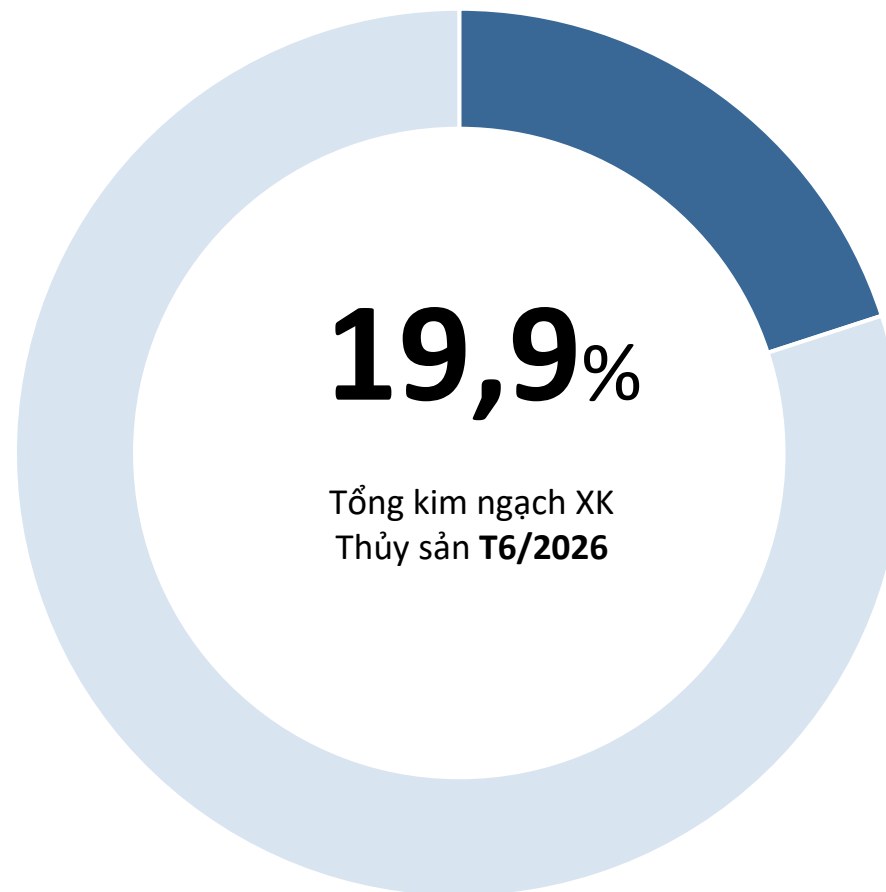


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026





Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

MMPA và thuế Section 301 làm thay đổi nguồn cung ghẹ Hoa Kỳ

Thị trường thịt ghẹ Hoa Kỳ đang đối mặt với tình trạng nguồn cung thu hẹp sau khi các quy định theo Đạo luật Bảo vệ động vật có vú biển (MMPA) bắt đầu tác động đến hoạt động nhập khẩu. Từ ngày 11/6/2026, sản phẩm từ hai nghề ghẹ của Philippines không còn được xuất khẩu vào Hoa Kỳ, trong khi nguồn cung từ Venezuela cũng bị gián đoạn. Theo ước tính của một nhà nhập khẩu Hoa Kỳ, hơn 20% lượng ghẹ xanh thường được cung cấp cho thị trường này đã bị loại khỏi chuỗi cung ứng.

Nguồn cung giảm đã đẩy giá thịt ghẹ tại Hoa Kỳ lên mức cao kỷ lục. Giá Jumbo Lump ghẹ xanh hiện ở gần 47 USD/lb, trong khi ghẹ đỏ khoảng 32 USD/lb; riêng các cỡ lớn của ghẹ xanh đã tăng khoảng 30-40% so với một năm trước. Trong bối cảnh nguồn hàng từ Philippines và Venezuela suy giảm, nhu cầu nhập khẩu đang chuyển nhiều hơn sang các nước còn đáp ứng yêu cầu MMPA như Indonesia, Việt Nam và Sri Lanka, khiến thị trường dự kiến tiếp tục duy trì mặt bằng giá cao trong ngắn hạn.

Việt Nam vì vậy có thêm dư địa gia tăng thị phần tại Hoa Kỳ khi các nghề khai thác ghẹ được NOAA Fisheries công nhận tương đương theo MMPA và tiếp tục được phép xuất khẩu vào thị trường này. Tuy nhiên, lợi thế về khả năng tiếp cận thị trường đang đi kèm áp lực chi phí khi từ ngày 24/7/2026, hàng Việt Nam chịu thuế bổ sung Section 301 ở mức 12,5%, cao hơn mức 10% áp dụng với Indonesia và Sri Lanka. Do đó, cơ hội mở rộng xuất khẩu ghẹ sang Hoa Kỳ là rõ rệt, nhưng khả năng cạnh tranh sẽ phụ thuộc nhiều vào giá bán và khả năng hấp thụ chi phí thuế.

Nguồn: Vasep

01



Tin liên quan



Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

Hoa Kỳ tăng cảnh báo kháng sinh trong tôm nhập khẩu,

Trong nửa đầu năm 2026, Ấn Độ và Indonesia cùng có 10 dòng hàng tôm bị Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) từ chối do phát hiện dư lượng thuốc thú y, tiếp đến là Việt Nam với 9 dòng hàng. Theo phân tích dữ liệu OASIS của FDA do Southern Shrimp Alliance thực hiện, đáng chú ý có tới 76,2% số dòng hàng tôm bị từ chối vì kháng sinh cấm trong 6 tháng đầu năm xuất phát từ các cơ sở được chứng nhận Best Aquaculture Practices (BAP).

01

Riêng tháng 6/2026, FDA báo cáo 78 dòng hàng thủy sản bị từ chối nhập khẩu. Trong đó, hai dòng hàng tôm bị từ chối do các vấn đề liên quan đến dư lượng thuốc thú y, gồm một dòng từ Bangladesh và một dòng từ Trung Quốc. Ngoài ra, tám dòng hàng tôm của Ecuador bị từ chối do nhiễm Salmonella, trong đó sáu dòng thuộc Expotuna S.A. và hai dòng thuộc Industrial Pesquera Santa Priscila S.A.

Cũng trong tháng 6, FDA bổ sung K.N.C. Agro Limited của Ấn Độ vào Import Alert 16-129 liên quan đến nitrofurán. Theo Southern Shrimp Alliance, doanh nghiệp này có chứng nhận BAP 4 sao. Báo cáo cho rằng việc nhiều dòng hàng từ các cơ sở được chứng nhận BAP vẫn bị phát hiện dư lượng kháng sinh đặt ra câu hỏi về khả năng kiểm soát việc sử dụng thuốc thú y bị cấm trong chuỗi nuôi và chế biến tôm.

Nguồn: Southern Shrimp Alliance

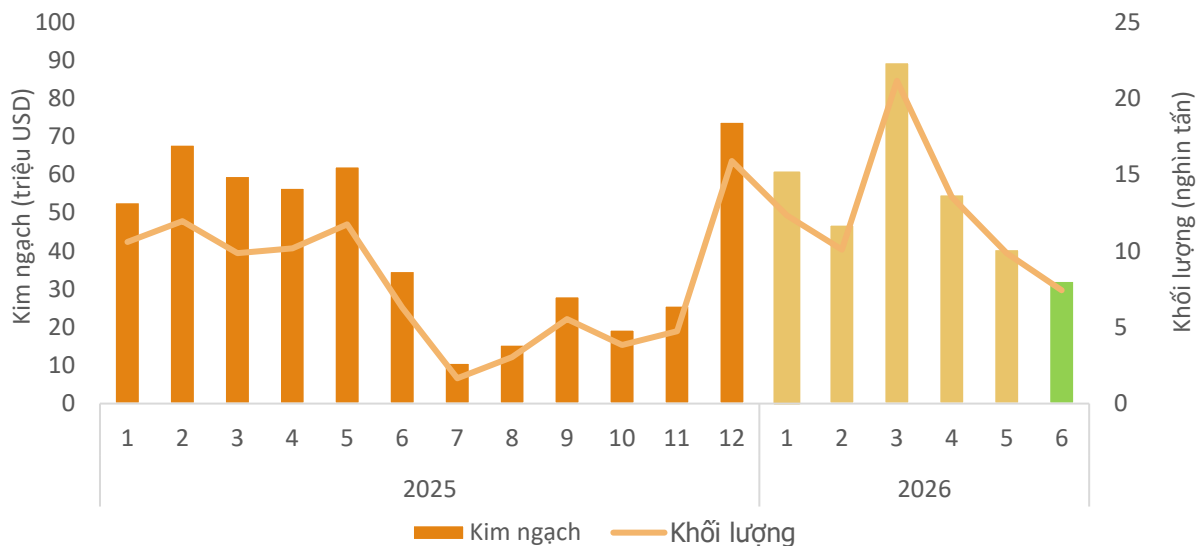


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026

KIM NGẠCH

32,1 triệu USD

↘ Giảm **20,6%** so với T5/2026

↘ Giảm **7,5%** so với T6/2025

↘ Thấp hơn **10,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 6 tháng năm 2026 đạt **324,4** tr.USD, đạt **64%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

7,4 nghìn tấn

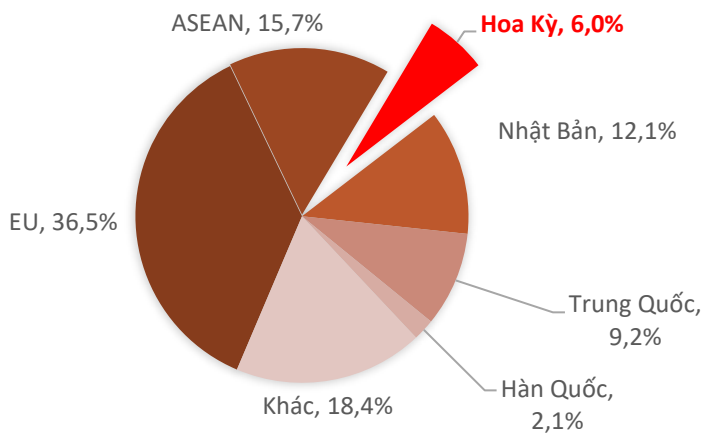
↘ Giảm **24,7%** so với T5/2026

↗ Tăng **18,1%** so với T6/2025

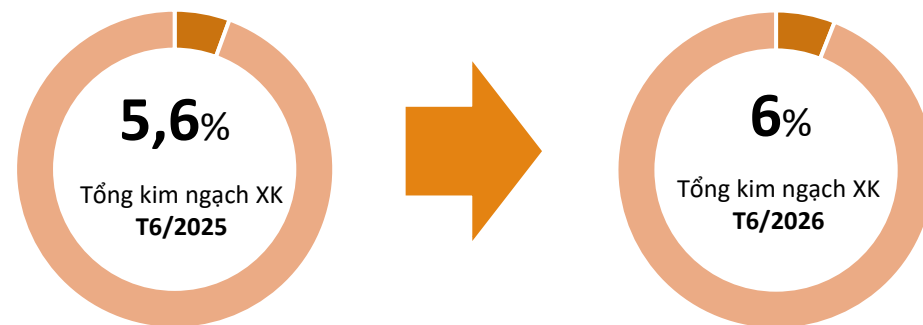
↘ Thấp hơn **0,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 6 tháng năm 2026 đạt **74,7** nghìn tấn, đạt **78,1%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



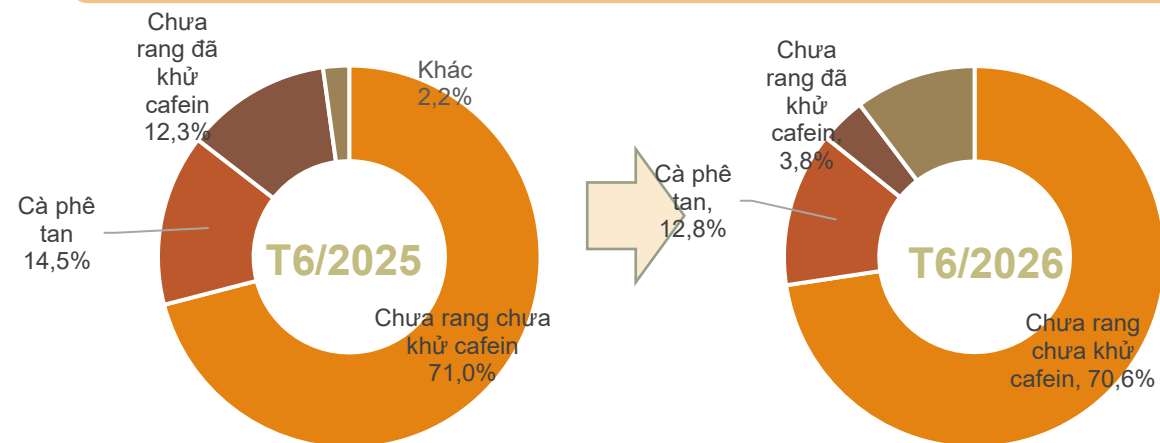
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



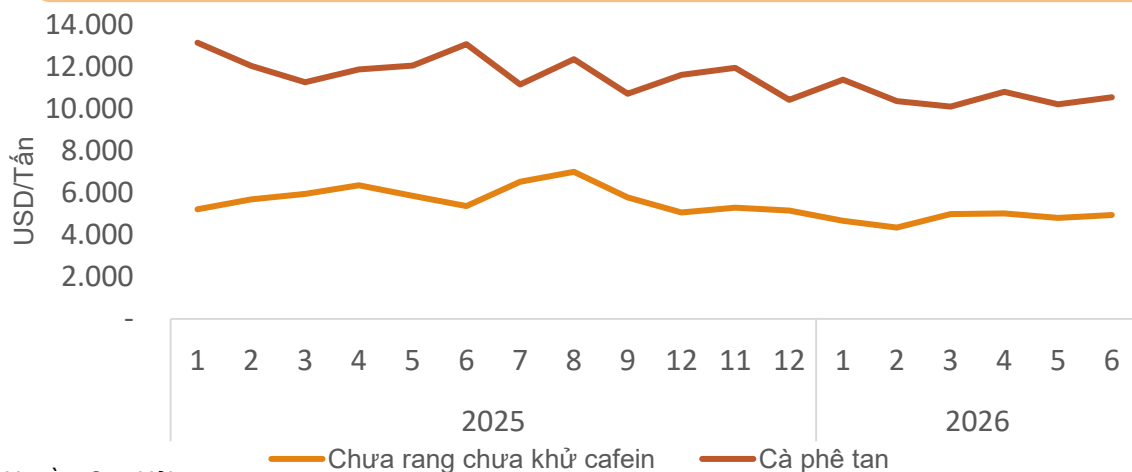


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **22,7** Triệu USD
Giảm **20,9%** so với T5/2026
Giảm **7,2%** so với T6/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **4,1** Triệu USD
Tăng **33%** so với T5/2026
Giảm **17,9%** so với T6/2025



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **1,2** Triệu USD
Giảm **7,6%** so với T5/2026
Giảm **70,9%** so với T6/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **10.533** USD/tấn, **tăng 3,3%** so với tháng trước, và **giảm 19,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

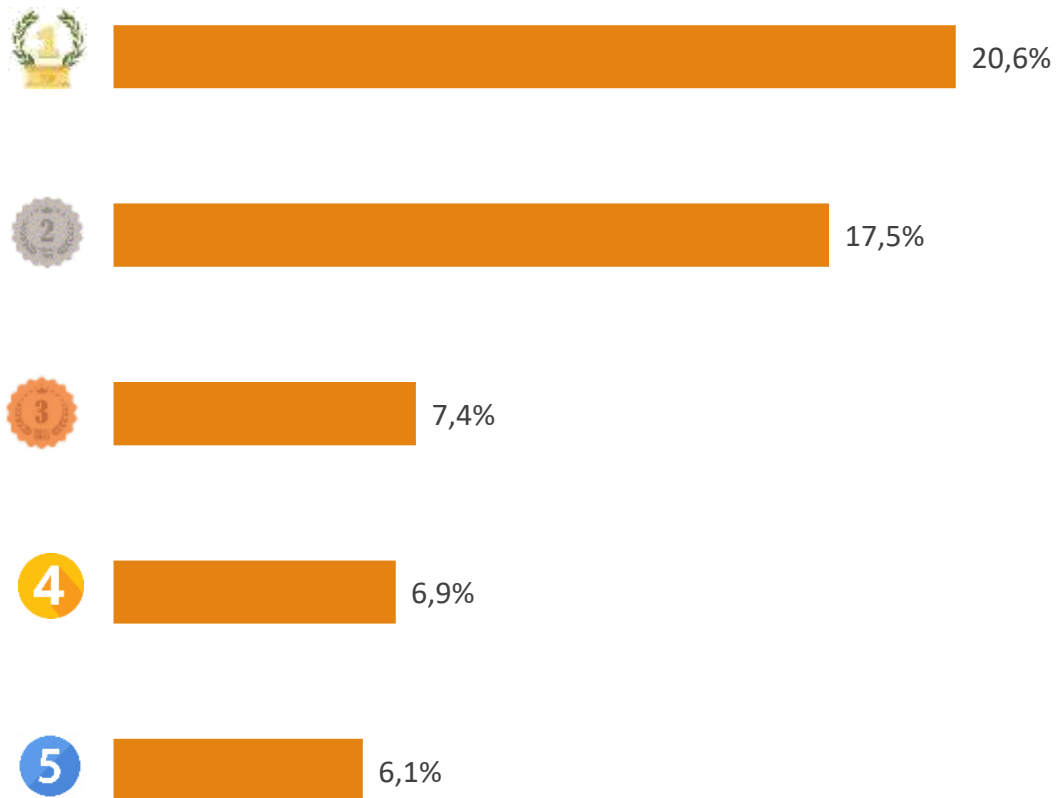
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **4.929** USD/tấn, **tăng 2,7%** so với tháng trước; và **giảm 8,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

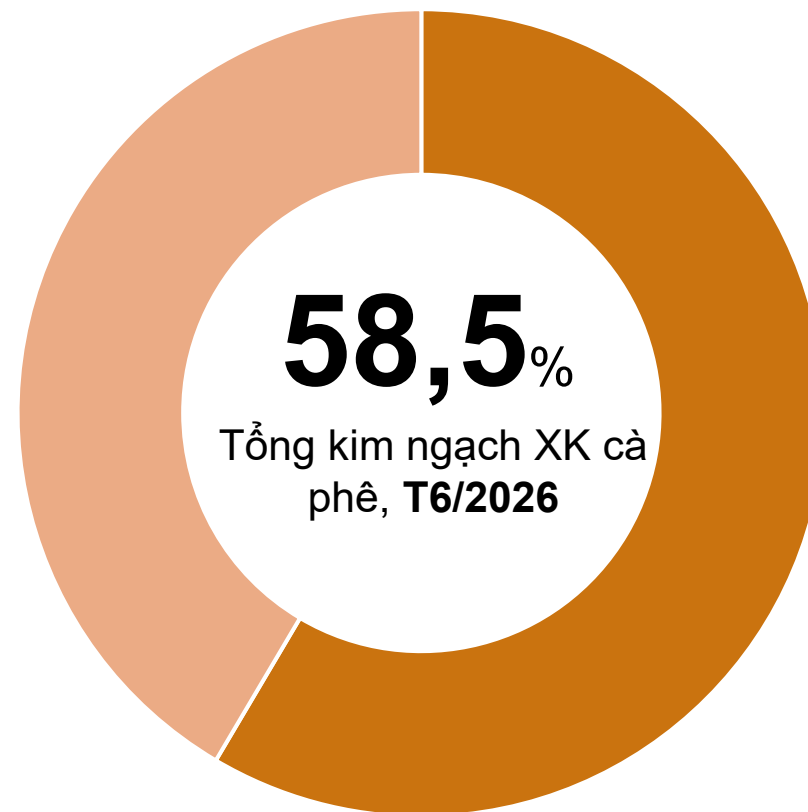


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026





Hoa Kỳ đã quyết định miễn áp mức thuế 25% đối với cà phê Brazil, bao gồm cà phê hòa tan không hương liệu. Quyết định được đưa ra ngày 16/7, trước khi chính sách thuế quan được hoàn thiện. Việc miễn thuế có ý nghĩa quan trọng đối với thị trường Hoa Kỳ do Brazil là một trong những nguồn cung cà phê hòa tan lớn nhất, trong khi năng lực sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng.

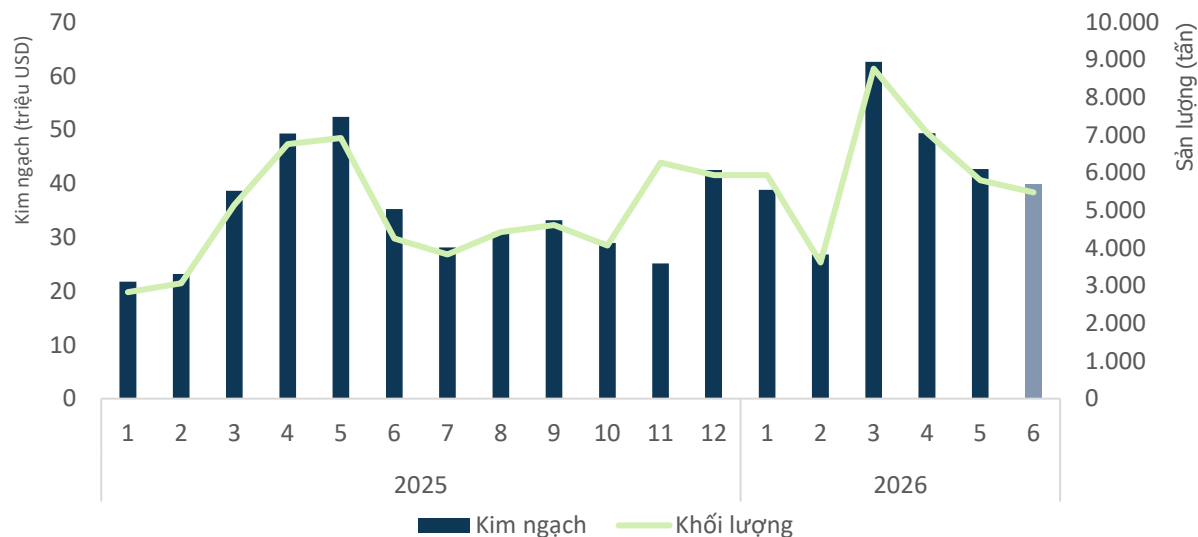
Khoảng hai phần ba người trưởng thành Hoa Kỳ uống cà phê hằng ngày, vì vậy việc loại mặt hàng này khỏi danh sách chịu thuế góp phần hạn chế nguy cơ tăng giá bán lẻ, giảm áp lực chi phí sinh hoạt và bảo đảm nguồn cung ổn định. Đồng thời, chính sách này còn hỗ trợ các hoạt động rang xay, chế biến, phân phối và việc làm trong ngành cà phê Hoa Kỳ.





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T6/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ T6/2026

KIM NGẠCH
39,9 triệu USD



Giảm **6,6%** so với T5/2026

Tăng **13%** so với T6/2025

Cao hơn **5,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 6 tháng đầu năm 2026 đạt **260,2** triệu USD, đạt **62%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
5,5 nghìn tấn



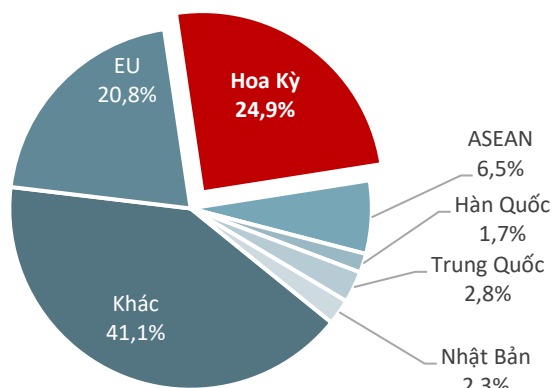
Giảm **5,7%** so với T5/2026

Tăng **29%** so với T6/2025

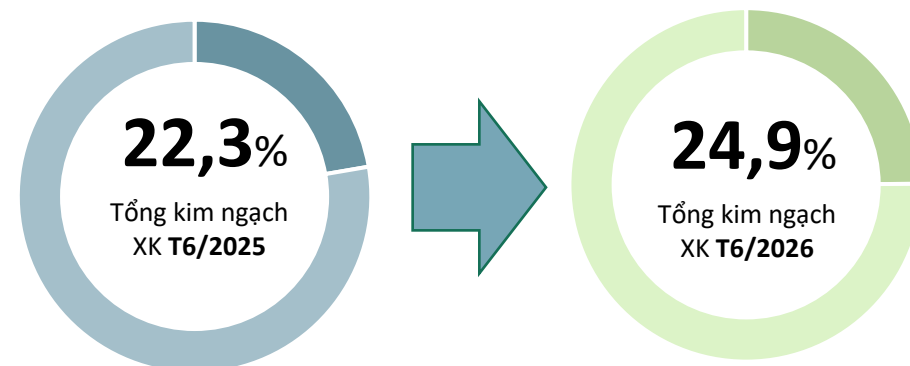
Cao hơn **795 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 6 tháng đầu năm 2026 đạt **36,04** nghìn tấn, đạt **64%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T6/2026



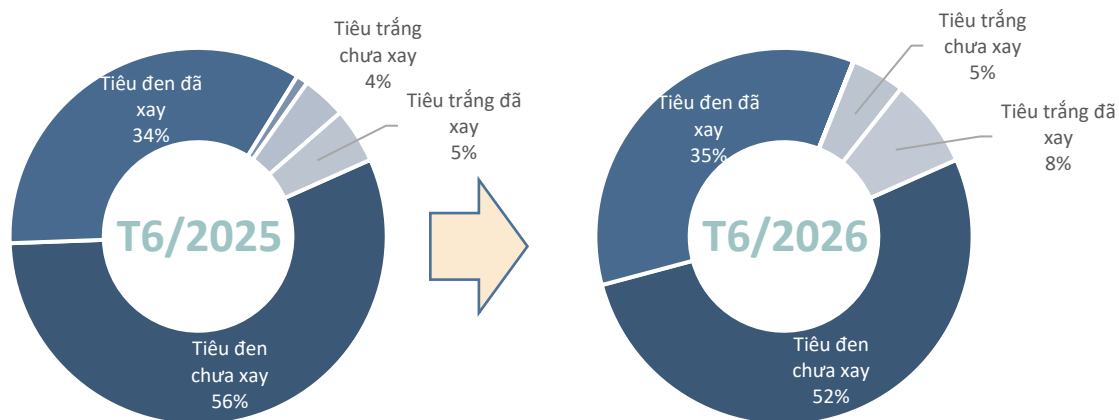
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hoa Kỳ T6/2026



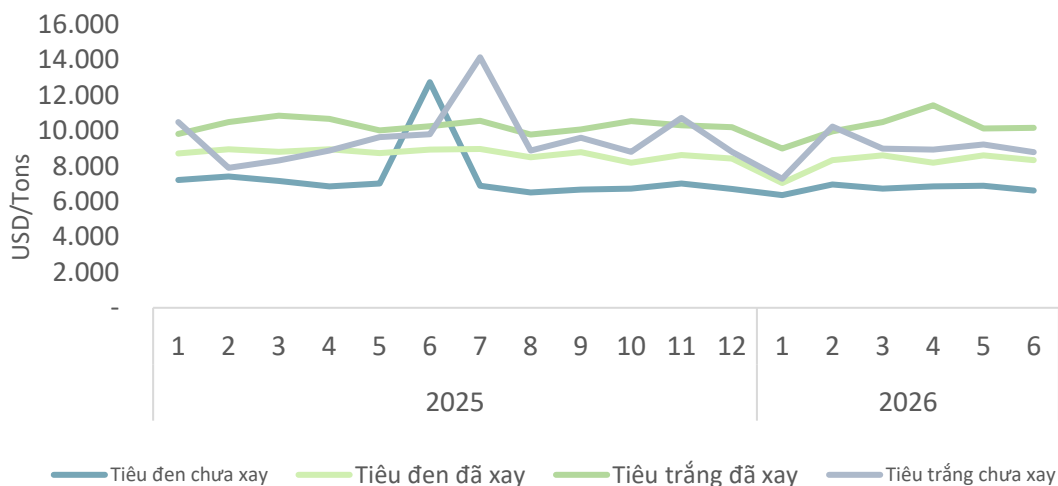


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ Kỳ T6/2026



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ Kỳ T6/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ Kỳ T6/2026



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Giảm **9%** so với T5/2026

Tăng **62%** so với T6/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **14,01** triệu USD

Giảm **1%** so với T5/2026

Giảm **12%** so với T6/2025

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **6.612** USD/tấn; giảm **4,1%** so với tháng trước; và giảm **48,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **8.337** USD/tấn; giảm **3,1%** so với tháng trước; và giảm **6,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

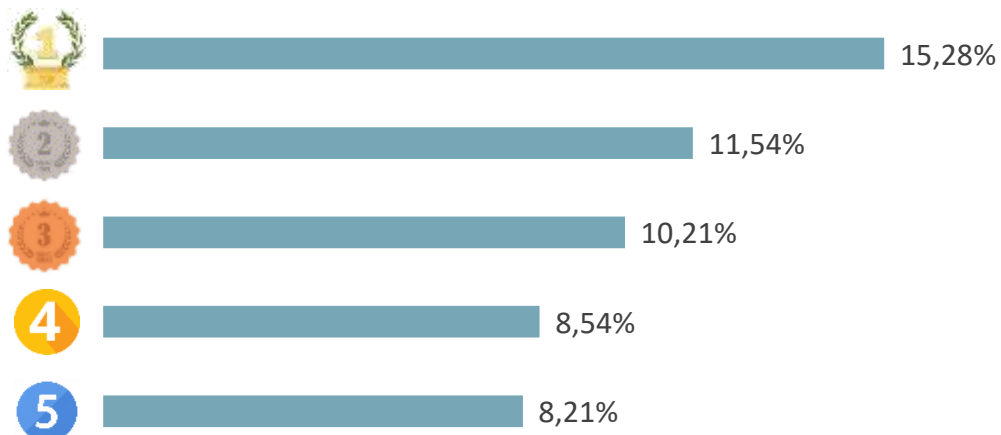
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **10.158** USD/tấn; tăng **0,4%** so với tháng trước; và giảm **0,94%** so với cùng kỳ năm 2025.

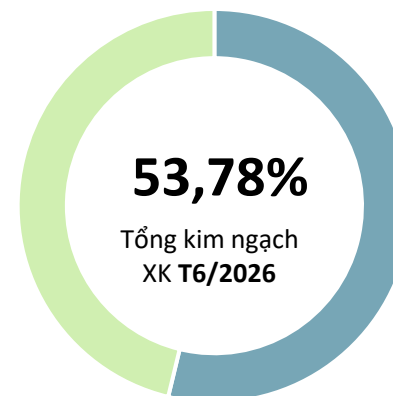


HỒ TIÊU

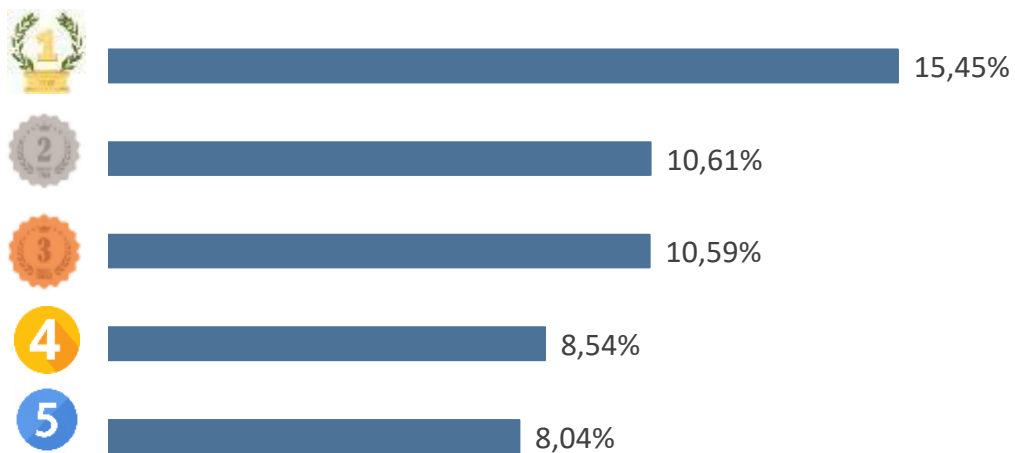
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2025



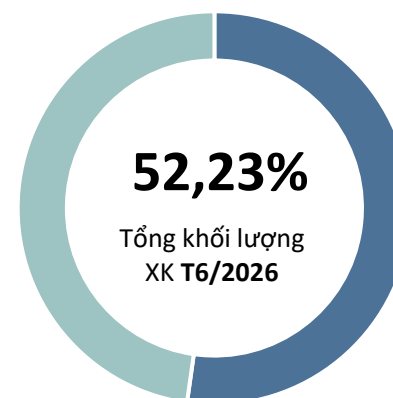
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T6/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2025





Trong 5 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hạt tiêu của Hoa Kỳ đạt 40,02 nghìn tấn, trị giá 298,55 triệu USD, tăng lần lượt 10,4% và 11,5% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng tháng 5/2026, nhập khẩu tăng rõ rệt so với tháng trước và cùng kỳ, đạt 9,41 nghìn tấn, trị giá 70,3 triệu USD, cho thấy nhu cầu thị trường Hoa Kỳ tiếp tục phục hồi.

Giá bình quân nhập khẩu tháng 5/2026 đạt 7.471 USD/tấn, giảm nhẹ so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu năm, giá bình quân vẫn đạt 7.459 USD/tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2025.

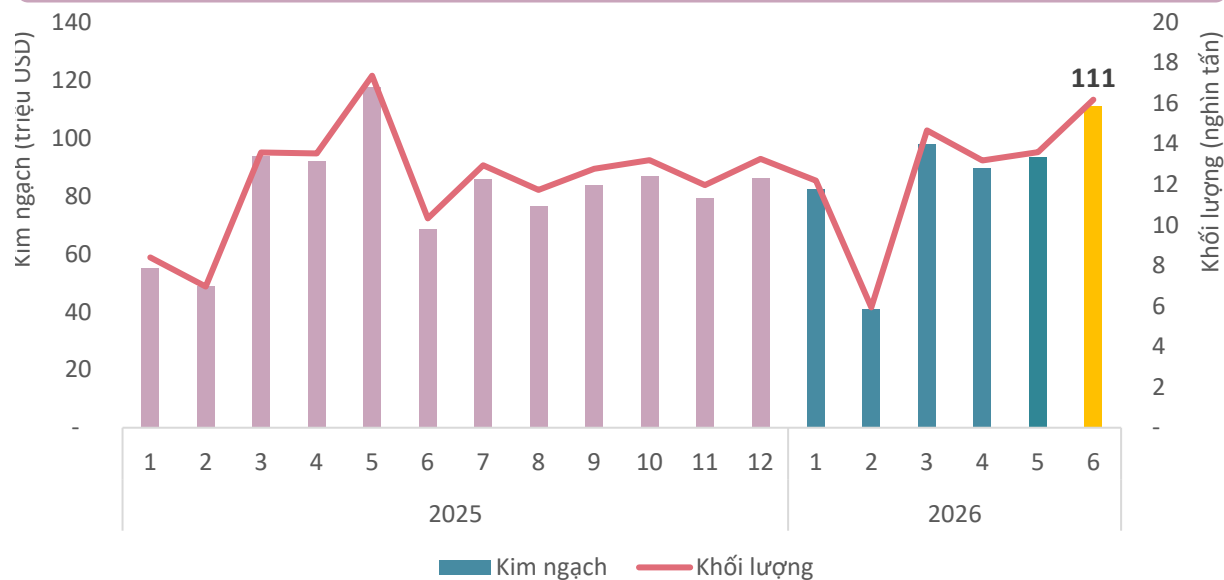
Nguồn: moit.gov.vn





HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026

KIM NGẠCH
110,8 triệu USD

↗ Tăng **18,7%** so với T5/2026

↗ Tăng **61,6%** so với T6/2025

↑ Cao hơn **29,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 06 tháng đầu năm 2026 đạt **515 tr.USD**, đạt **53%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
16,2 nghìn tấn

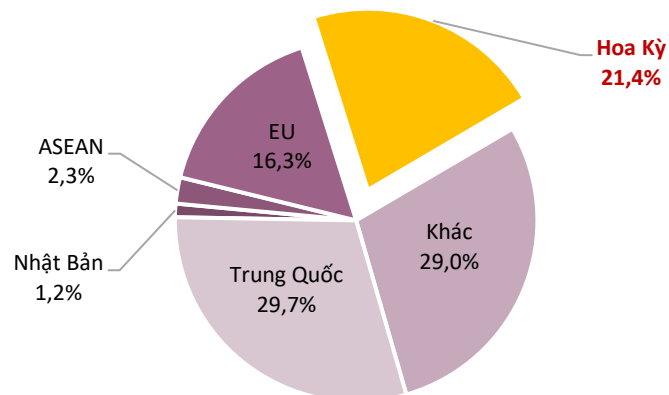
↗ Tăng **19,1%** so với T5/2026

↗ Tăng **56,7%** so với T6/2025

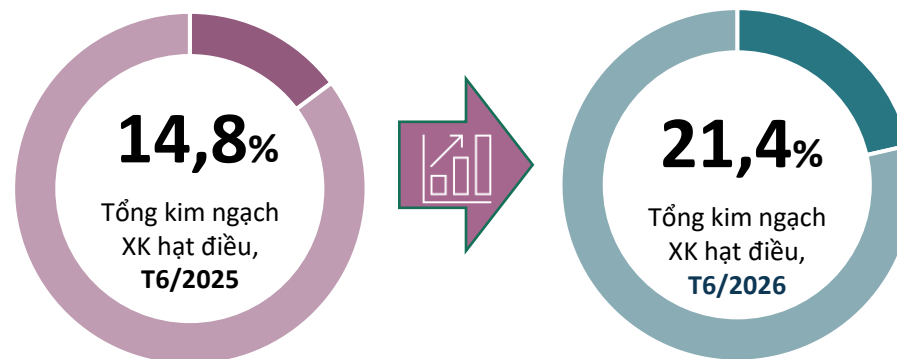
↑ Cao hơn **4,01 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 06 tháng đầu năm 2026 đạt **75,7 nghìn tấn**, đạt **52%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



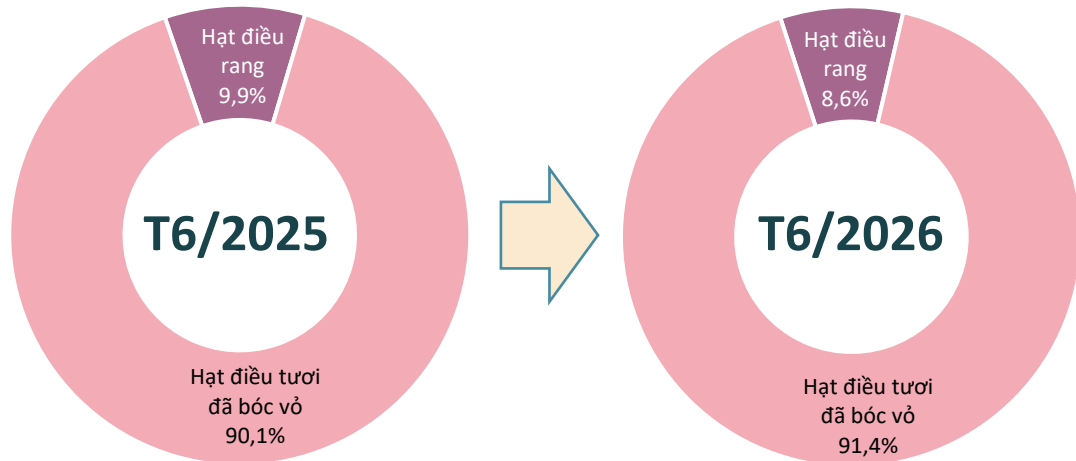
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



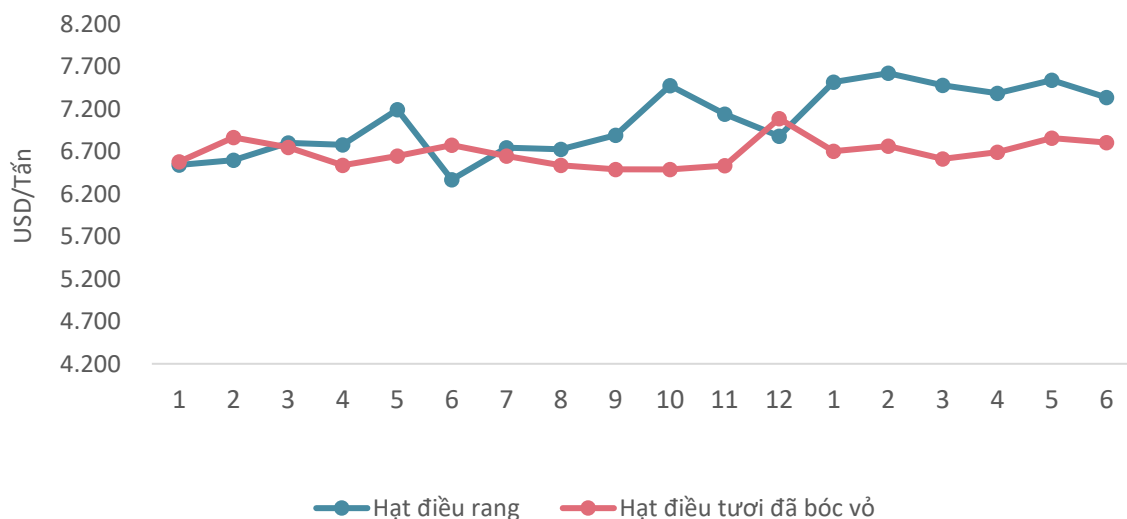


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **101,2** triệu USD

Tăng **24,8%** so với T5/2026

Tăng **63,6%** so với T6/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **9,6** triệu USD

Tăng **21,3%** so với T5/2026

Tăng **40,8%** so với T6/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **6.806** USD/tấn; **giảm 0,8%** so với tháng trước; **tăng 0,4%** và so với cùng kỳ năm 2025.

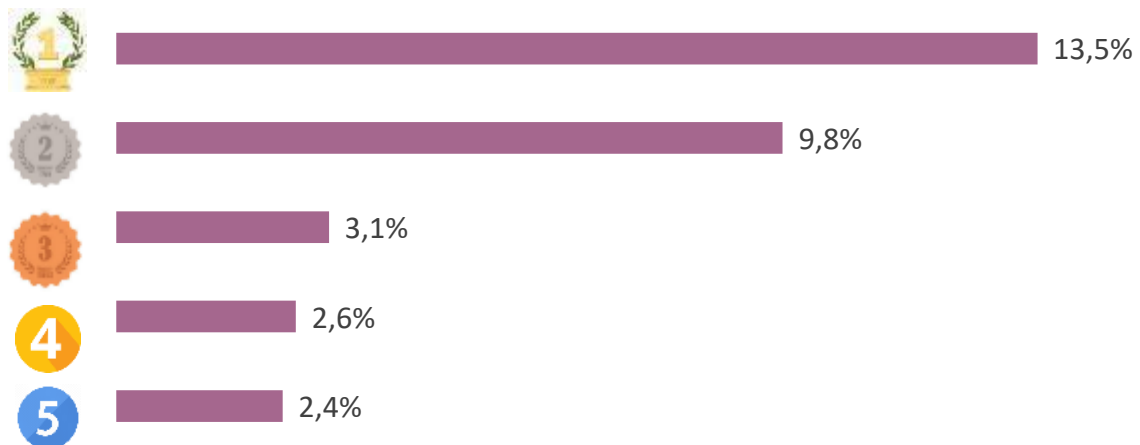
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **7.339** USD/tấn; **giảm 2,7%** so với tháng trước; và **tăng 15,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

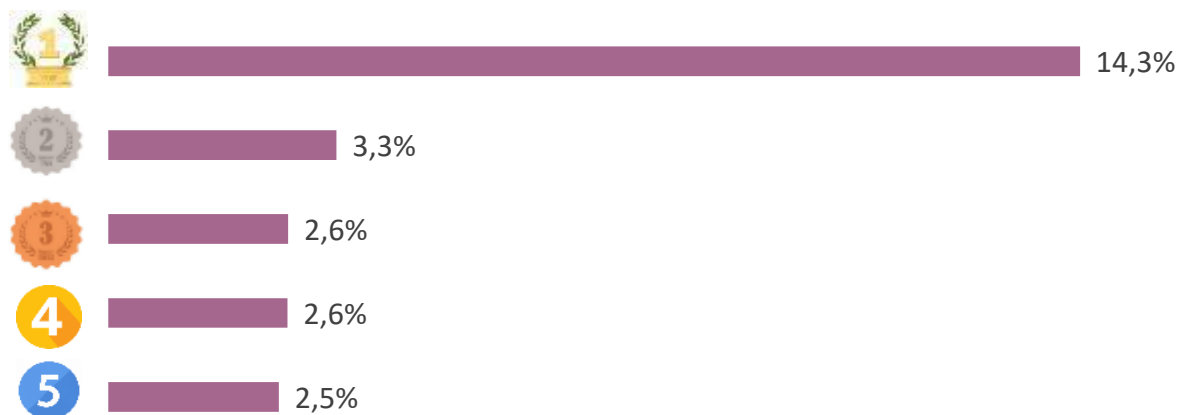


HẠT ĐIỀU

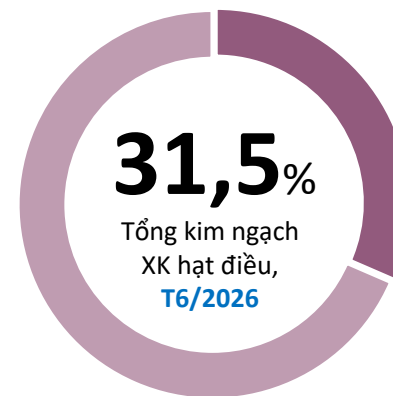
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



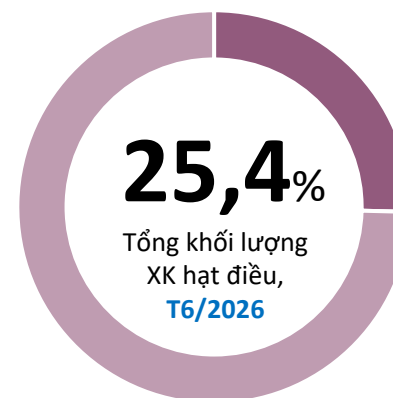
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T6/2026





Hạt điều Việt Nam được Hoa Kỳ miễn thuế Section 301

Theo báo cáo của Agriseco Research, hạt điều là một trong số các mặt hàng nông sản của Việt Nam được Hoa Kỳ đưa vào danh mục miễn thuế bổ sung theo Section 301, áp dụng từ ngày 24/7/2026. Nhờ đó, hạt điều không phải chịu mức thuế bổ sung 12,5% như nhiều nhóm hàng xuất khẩu khác của Việt Nam. Việc được miễn thuế giúp hạt điều Việt Nam duy trì lợi thế về giá, giảm áp lực chi phí đối với doanh nghiệp xuất khẩu và tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, chính sách miễn thuế được áp dụng theo từng mã hàng cụ thể. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều cần chủ động kiểm tra mã HS, quy định về xuất xứ và các yêu cầu nhập khẩu của Hoa Kỳ để bảo đảm sản phẩm đáp ứng đầy đủ điều kiện miễn thuế.

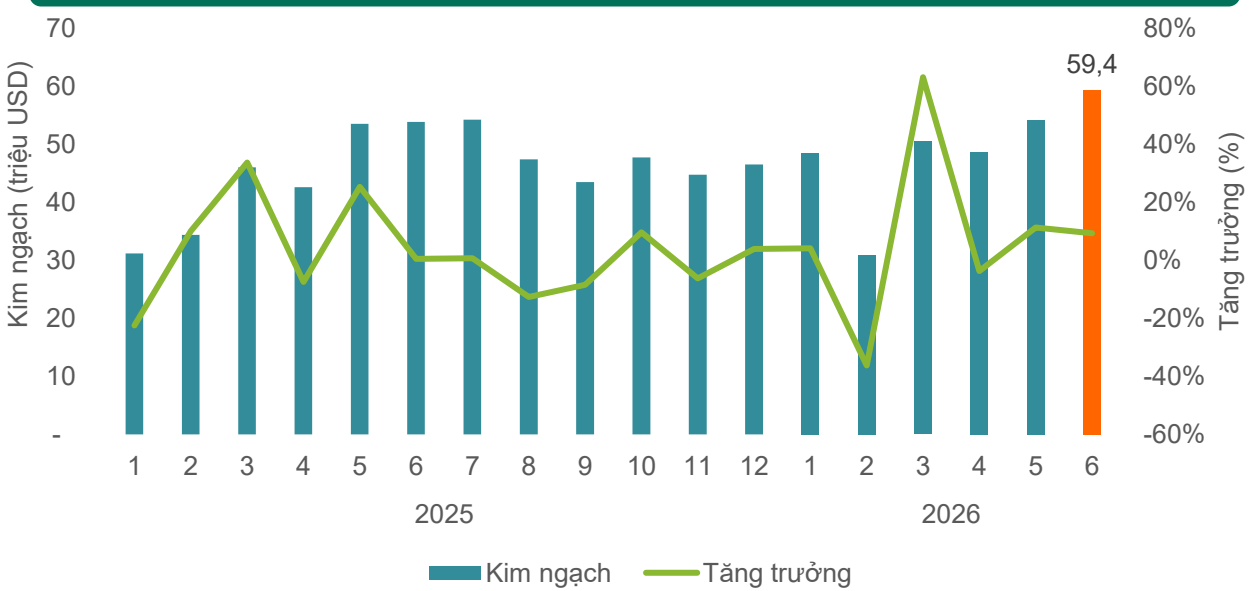
Nguồn: thuongtruong.com.vn





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T6/2026

KIM NGẠCH



59,4

triệu USD

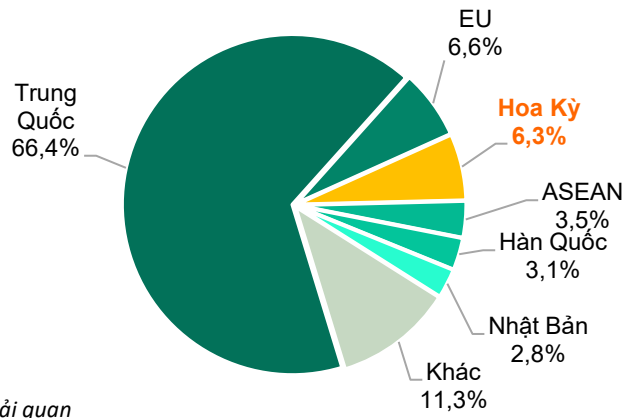
Tăng **9,4%** so với T5/2026

Tăng **10,2%** so với T6/2025

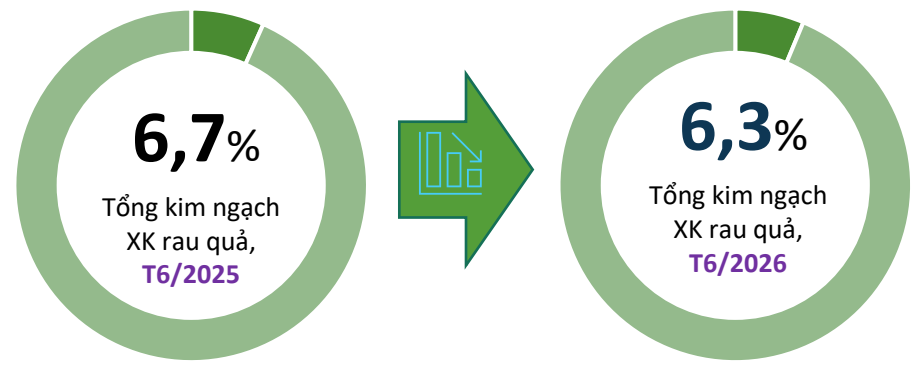
Cao hơn **13,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 6 tháng năm 2026 đạt **292,1 triệu USD**, đạt **53,4%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang Hoa Kỳ, T6/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Hoa Kỳ, T6/2026

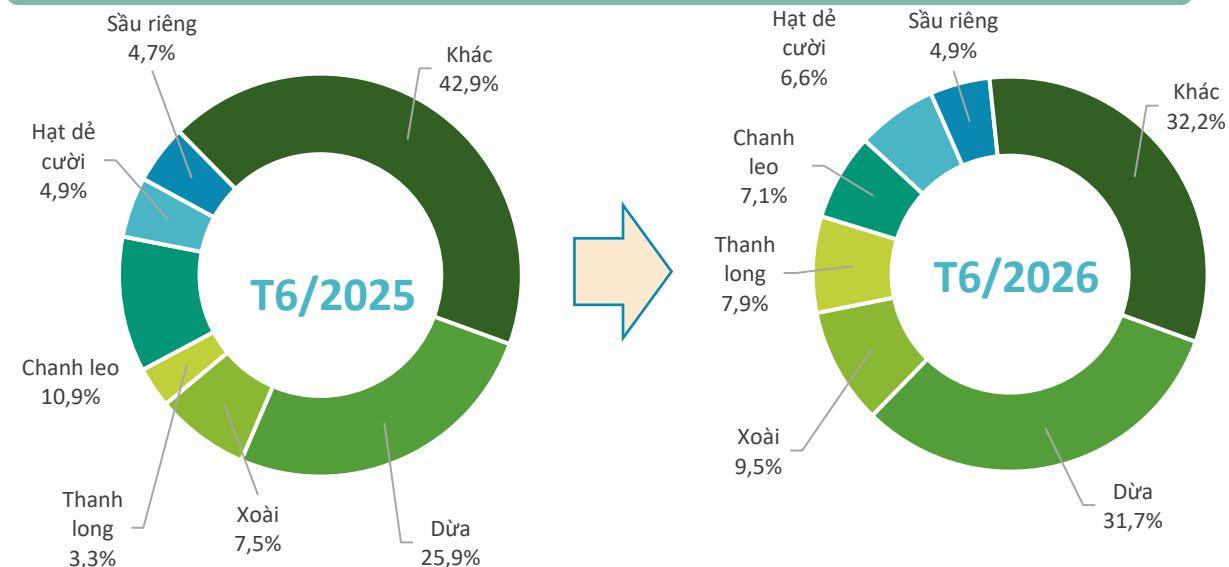


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T6/2026



Thanh long

Kim ngạch: **4,7** triệu USD
Tăng **25,1%** so với T5/2026
Tăng **166,5%** so với T6/2025



Chanh leo

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Giảm **3,8%** với T5/2026
Giảm **27,9%** so với T6/2025



Dừa

Kim ngạch: **18,9** triệu USD
Tăng **14,6%** so với T5/2026
Tăng **35,2%** so với T6/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Tăng **245,8%** so với T5/2026
Tăng **49,2%** so với T6/2025



Xoài

Kim ngạch: **5,7** triệu USD
Tăng **27,6%** so với T5/2026
Tăng **40,0%** so với T6/2025



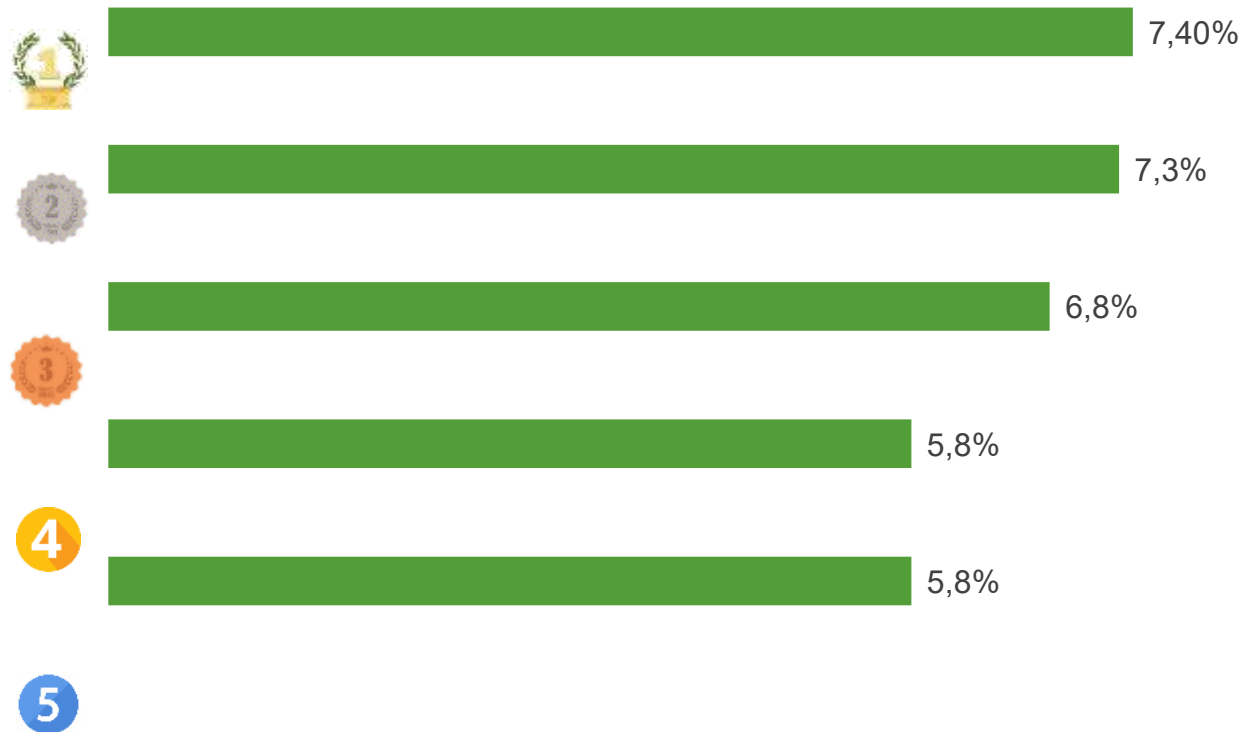
Sầu riêng

Kim ngạch: **2,9** triệu USD
Giảm **7,6%** so với T5/2026
Tăng **14,8%** so với T6/2025

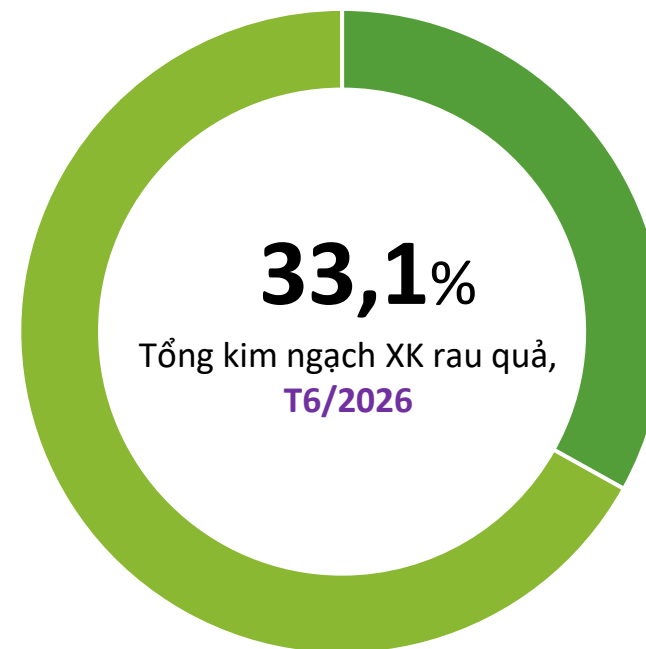


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T6/2026



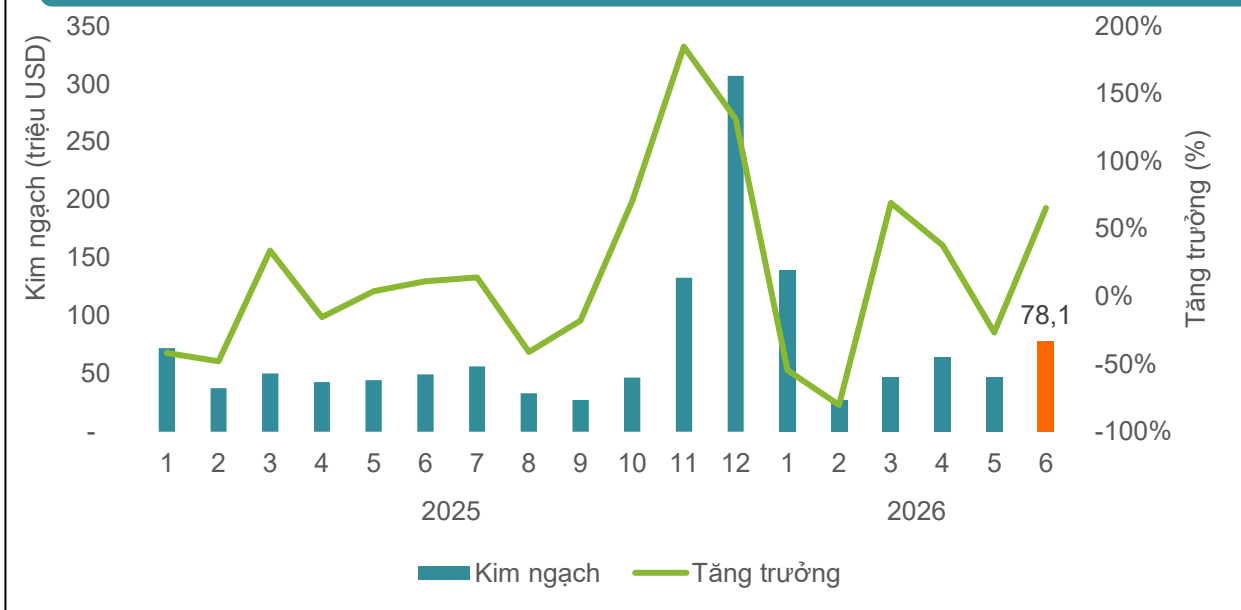
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T6/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T6/2026

KIM NGẠCH



78,1
triệu USD

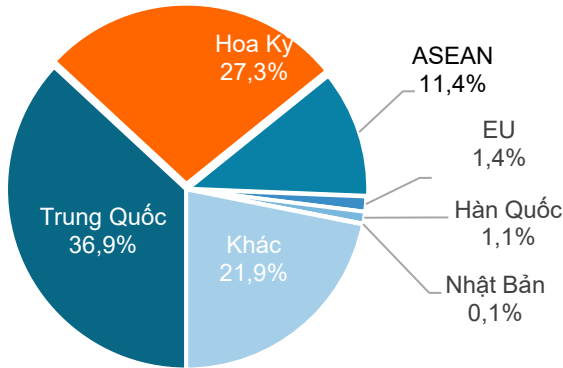
Tăng **65,6%** so với T5/2026

Tăng **57,8%** so với T6/2025

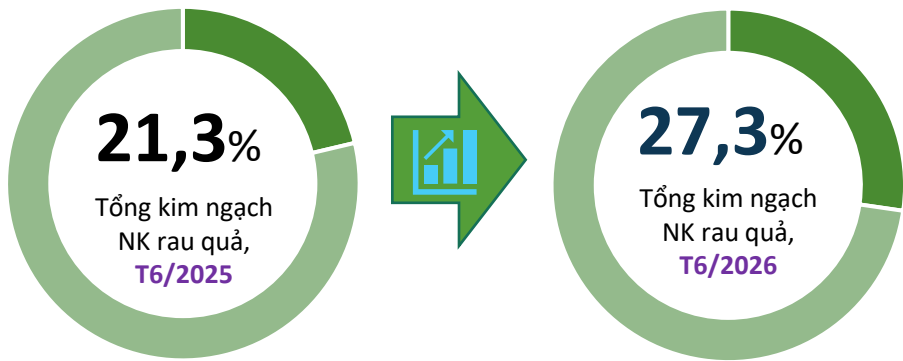
Cao hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 6 tháng năm 2026 đạt **403,7 triệu USD**, đạt **44,8%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Hoa Kỳ, T6/2026



Biến động tỷ trọng giá trị NK rau quả từ Hoa Kỳ, T6/2026

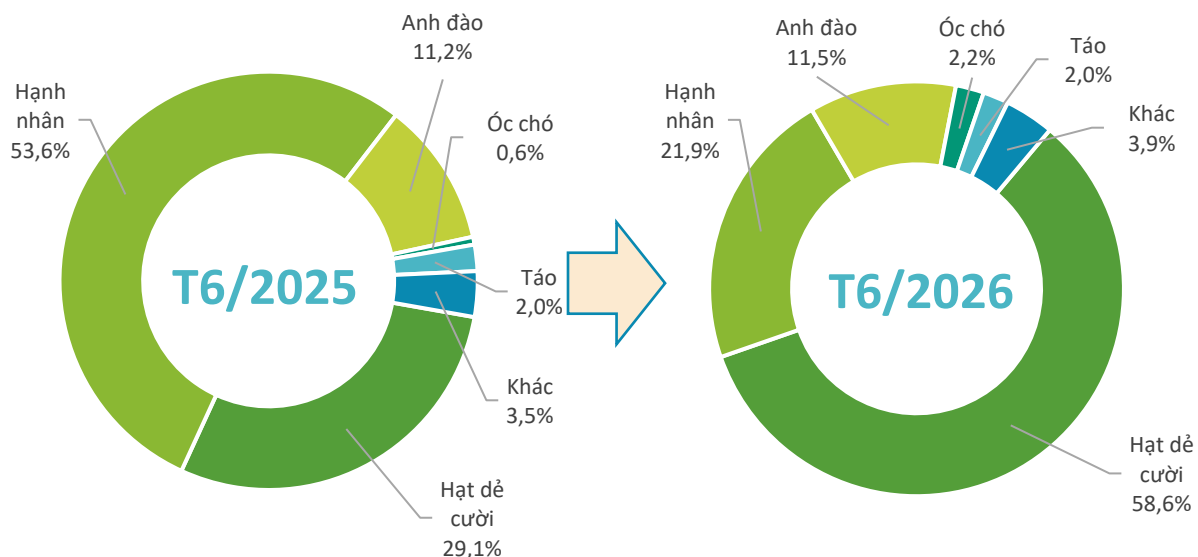


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T6/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T6/2026



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **45,7** triệu USD

Tăng **75,3%** so với T5/2026

Tăng **217,8%** so với T6/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **17,1** triệu USD

Tăng **51,1%** so với T5/2026

Giảm **35,5%** so với T6/2025



Anh đào

Kim ngạch: **9,0** triệu USD

Tăng **458,5%** so với T5/2026

Tăng **62,0%** so với T6/2025



Ốc chó

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **169,4%** so với T5/2026

Tăng **477,1%** so với T6/2025



Táo

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Giảm **41,7%** so với T5/2026

Tăng **55,0%** so với T6/2025

- ● **Bang Michigan cập nhật chiến lược kiểm soát ruồi giấm cánh đốm (SWD) cho các vườn anh đào**

Bang Michigan đã cập nhật hướng dẫn kiểm soát ruồi giấm cánh đốm (SWD) trong vườn anh đào, nhấn mạnh việc phòng trừ cần bắt đầu ngay khi quả bước vào giai đoạn chín và chuyển màu, thay vì chờ kết quả bẫy côn trùng để quyết định thời điểm phun thuốc.

SWD hiện là dịch hại quan trọng trên anh đào và các loại quả mọng tại Michigan, do ấu trùng có thể xâm nhập vào quả chín và không có biện pháp xử lý hiệu quả sau khi đã xuất hiện trong quả. Hướng dẫn khuyến cáo nông dân bảo vệ quả liên tục đến khi thu hoạch bằng thuốc hiệu quả, duy trì khoảng cách phun ngắn, phun phủ đều, theo dõi trực tiếp ấu trùng trong quả và tránh chậm thu hoạch vì quả quá chín rất dễ bị nhiễm hại. Ngoài thuốc bảo vệ thực vật, Michigan cũng ghi nhận hai loài ong ký sinh có khả năng hỗ trợ khống chế SWD trong dài hạn, nhưng chưa thể thay thế chương trình phun phòng.

Nguồn: Freshplaza.com

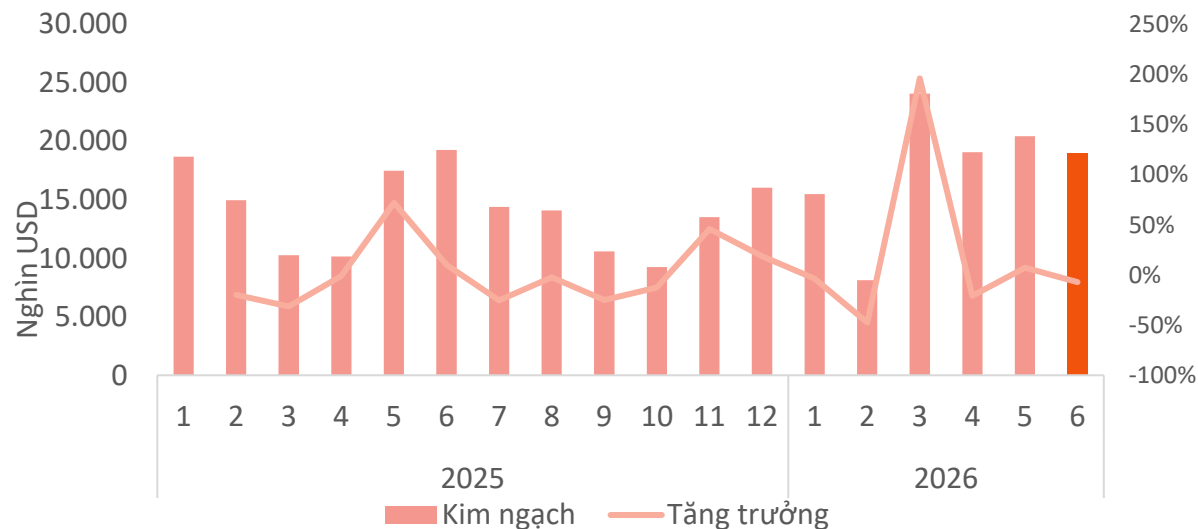


Tin liên quan

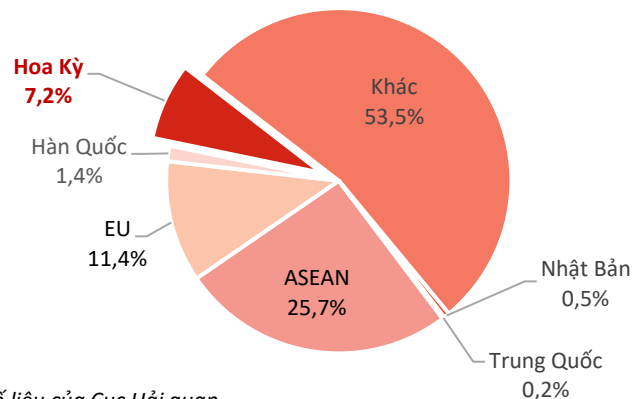


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026



Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T6/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026

KIM NGẠCH



18,97
Triệu USD

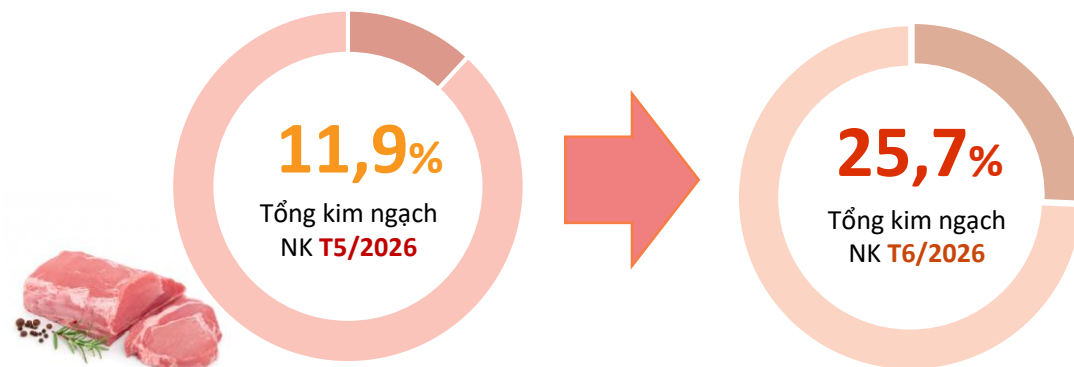
Giảm **7,1%** so với T5/2026

Giảm **1,5%** so với T6/2025

Cao hơn **4,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

6 tháng đầu năm 2026 đạt **106,2 triệu USD**, đạt **63%** kim ngạch năm 2025

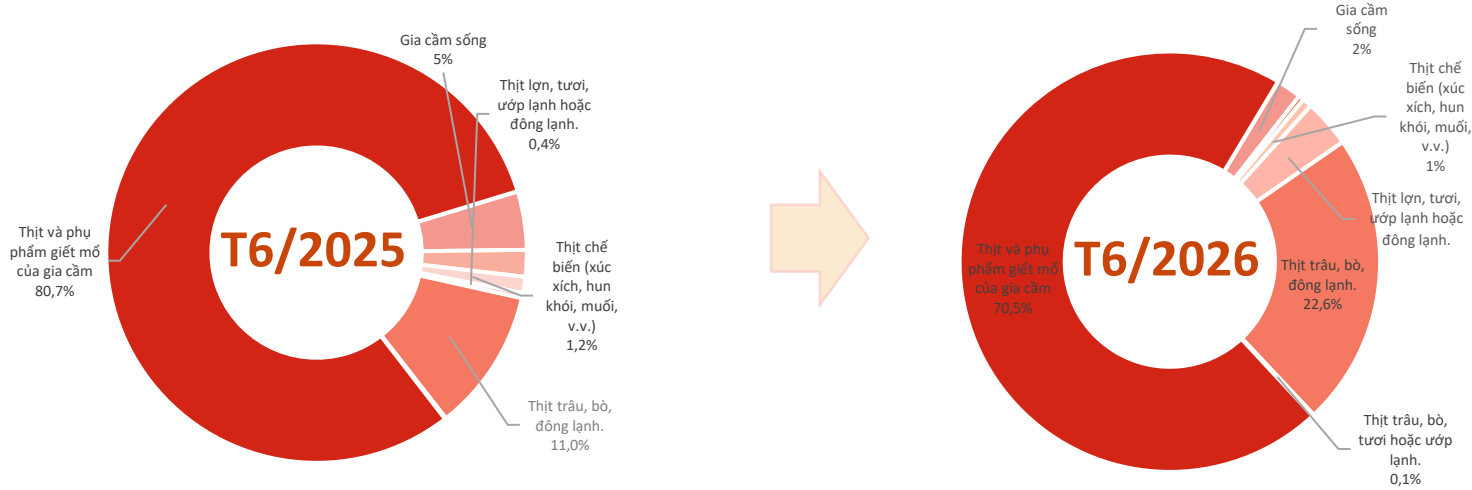
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026



Kết quả NK thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **13,4** triệu USD
Giảm **3,8%** so với T5/2026
Giảm **13,95%** so với T6/2025



Thịt trâu, bò đông lạnh

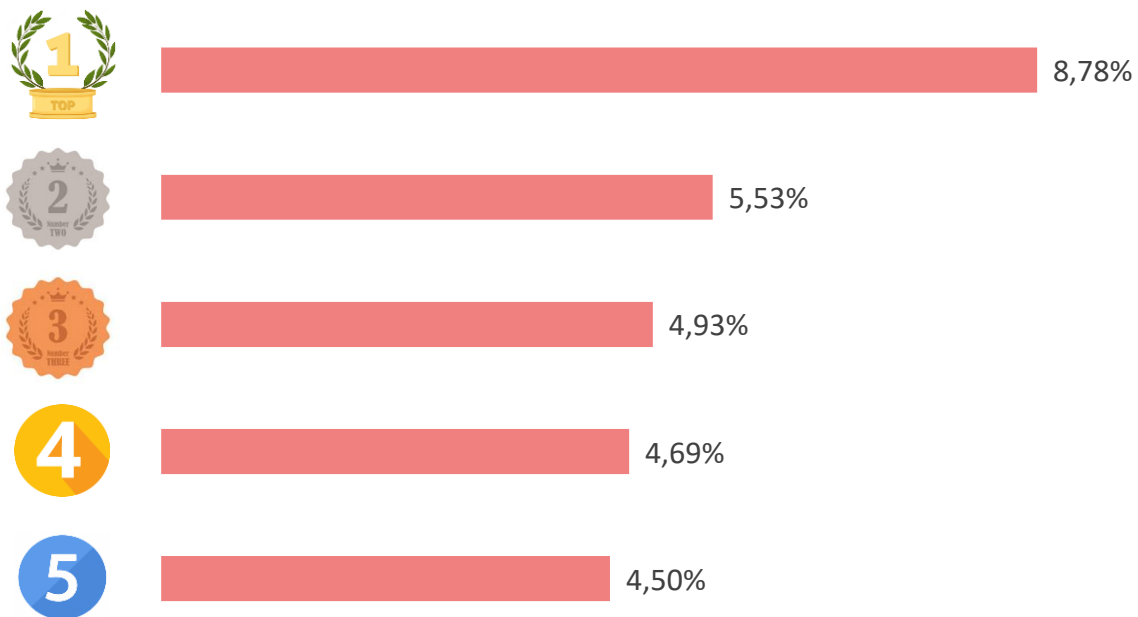
Kim ngạch: **4,29** triệu USD
Giảm **16,3%** so với T5/2026
Tăng **103,3%** so với T6/2025

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

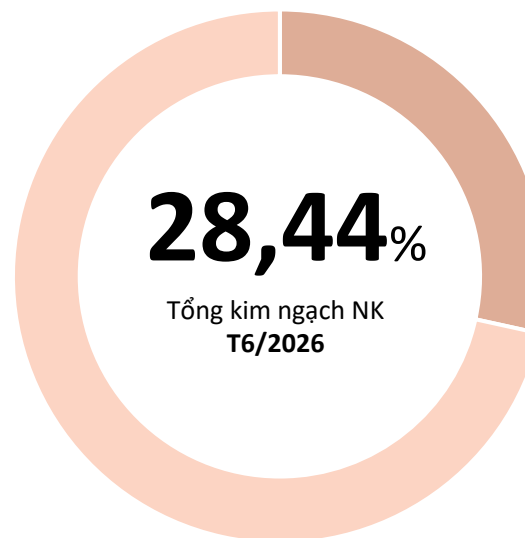


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Hoa Kỳ T6/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HOA KỲ

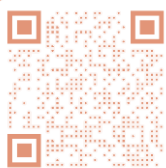


Xuất khẩu thịt lợn của Hoa Kỳ trong tháng 5 tiếp tục tăng so với cùng kỳ, nhưng diễn biến có sự phân hóa rõ giữa các thị trường. Tổng lượng xuất khẩu đạt 245.874 tấn, trị giá 701 triệu USD, tăng lần lượt 10% và 8% so với cùng kỳ năm trước.

Tại Mexico, thị trường xuất khẩu lớn của thịt lợn Hoa Kỳ, xuất khẩu giảm mạnh do các hạn chế liên quan đến PRV đối với nội tạng lợn. Tổng lượng thịt lợn và nội tạng lợn xuất sang thị trường này chỉ đạt 81.047 tấn, giảm 17%; kim ngạch đạt 185,7 triệu USD, giảm 14%, qua đó chấm dứt chuỗi 13 tháng liên tiếp vượt mốc 200 triệu USD.

Ngược lại, xuất khẩu sang Nhật Bản ghi nhận mức tăng tích cực, đạt 37.872 tấn, tăng 26%, với kim ngạch 145,7 triệu USD, tăng 25%. Tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu thịt lợn Hoa Kỳ sang Nhật Bản đạt 161.330 tấn, trị giá 613,7 triệu USD, tăng lần lượt 19% và 14%. Bên cạnh đó, xuất khẩu sang Trung Mỹ cũng duy trì tăng trưởng, chủ yếu nhờ nhu cầu tăng tại Costa Rica, Honduras và Guatemala; lượng xuất khẩu tháng 5 sang khu vực này đạt 16.187 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ.

Nguồn: usmef.org



Tin liên quan



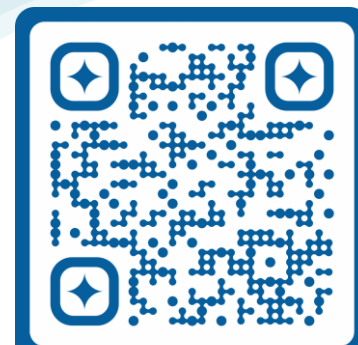
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo